

NĂM THỨ BA, SỐ 181, GIÁ 0310

THỨ BẨY, 8 OCT. 1988

# NGÀY NAY



Sau khi báo dăng tinh hinh quốc tế đã yên :

— Người minh rõ nhút nhát quá! Hơi một tí thì rỗi lên!

# Thuốc Lậu, Giang Mai

## LE HUY PHACH hay nhât

(Lậu, giang-mai không dùng thuốc Lê huy Phách nhất định không khỏi)

LẬU MỚI MẮC — Ticc buốt, dài rất, ra mủ .. dùng thuốc Lậu số 70 của Lê huy Phach chữa bệnh Lậu mới, mắc hay nhât. Thuốc này đã làm lăn áp hết thảy các thứ thuốc Lậu tay, Ta, Táu ở xứ này. Giá 0p.60 một hộp.

LẬU KINH NIÊN — Hàng ngày ra ít mủ, không buốt sot. Có người bịt sưng ra một vải giặt, hoặc nắn vòi ống mây ra một đôi chát. Nhưng người phải đi, phải lại nhiều lần.. dùng « Lậu mủ » số 10 (giá 0p.50) kèm với « Tuyệt Trùng » số 12 (giá 0p.50) nhất định khỏi bệnh lậu kinh niên. Công hiệu của hai thứ thuốc này không thể nào nói hết được. Bao người đã chạy chữa đủ các thứ thuốc Táy, thuốc Ta, tiêm dã chán, uống dã chán.. mà bệnh vẫn tro ra.. dùng đến hai thứ thuốc này, trăm người khỏi cả trăm, chắc như vậy. Hàng ngày vạn người đã ơn nhờ thứ thuốc này mà tránh khỏi sự nguy hiểm của bệnh lậu kinh niên.

BỆNH GIANG MAI — Lở loét qui đầu, mọc mào gà, hoa khé, phả lở khắp người, đau xương, đau tay.. nhẹ hoặc nặng tới bậc nào.. dùng thuốc Giang-mai của Lê huy Phach khỏi hẳn, giá 1p.00 một hộp.

TUYẾT TRÙNG LẬU GIANG MAI — Một thứ thuốc chế theo hóa học — lọc máu, sát trùng những bệnh phong tinh (lậu, giang-mai, hạ cam). Bệnh chưa tuyệt nọc sinh nhiều biến chứng : tiểu tiện đục, có vẩn, trói qui đầu, đỗ qui đầu, giật thịt, khớp thân hè đau mỏi.. dùng Tuyệt Trùng số 12, giá 0p.60, các bệnh khỏi hết, bệnh không bao giờ trở lại được nữa. Người sức yếu, cần phải dùng kèm « Bồ ngũ tang » số 22, giá 1p.00.

Kẽ có hàng trăm, hàng nghìn thứ thuốc bồi thận nhưng ai cũng công nhận thuốc LUÔNG NGHI BỒ THẬN của Lê-huy-Phach là hay hơn cả !!!

Vì thuốc này bào chế rất công phu, có vị phải làm phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị phải chôn xuống đất đắng trăm ngày để lấy thô khí và làm toàn bằng những vị thuốc chưa cho thận bộ được sinh khí, cố tinh.. nhất là vị « Hải cầu thận » nên chữa các bệnh ở thận hiệu nghiệm vô cùng.. !

Những người thận hư : đau lưng, váng đầu, rung tóc, mờ mắt, ứ tai, tiểu tiện trong đục bất thường, tinh khí ít và loãng... mộng tinh : đêm nằm mơ ngủ giao hợp với đàn bà tinh khí cung ra. Hoạt tinh : khi giao hợp tinh khí ra sớm quá. Di tinh : lưỡng đến tinh đạt thì tinh khí đã liết ra. Nhiệt tinh : tinh nóng. Lãnh tinh : tinh lạnh. Liết dương : gần đàn bà mà dương không cương. Những người sau khi khỏi bệnh phong tinh vì uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khí mà sinh đau lưng như bể, chảm nước mắt, mắt mờ, ứ tai, ứ ối qui đầu, tiểu tiện có vẩn, trong người mỏi mệt.

Có các bệnh ở thận hoặc hết thảy những bệnh thuộc về thận-khi.. dùng thuốc Luồng Nghi Bồ Thận số 20 của Lê-huy-Phach đều khỏi cả. Không có bệnh dùng thuốc này bồi bồ thận khí rất tốt cho sự sinh dục và tăng thêm sức khỏe ! Hàng vạn vạn người dùng thuốc này đều công nhận là một thứ thuốc « bồi thận » hay nhât ở xứ này !

Giá 1p.00 một hộp

### Phòng tich, dày hơi, ợ chua

Ăn xong dày bụng ợ ách, chậm tiêu, ợ chua. Đề lâu da bụng dày dày, mắt xâu hoặc thâm quầng, da vàng, bụng thường ưỡi hòn, nỗi ợc.. ăn ngủ kém, người nhọc mệt ! Dùng thuốc « Phòng Tich » số 13 (giá 0p.50) của Lê huy Phach khỏi các bệnh phòng tich. Nhẹ 2, 3 hộp, nặng lăm 6, 8 hộp là cùng.

### Nhà thuốc LE-HUY-PHACH

N° 19, BOULEVARD GIA-LONG, N° 19 — HANOI

Xem mạch, cho đơn, bán bào chế, bắc thuốc chén, bán cao, đan hoàn, lán, chữa các bệnh người nhón trẻ con. Chủ nhân Lê huy-Phach xem mạch thái lổ rất tinh thông, đoán được sinh, tử biết được trước mắc bệnh gì, sau mắc bệnh gì và thân thể của người ấy nữa. Mỗi lần xem mạch phải trả 1p.00, sáng từ 7 giờ đến 10 giờ rưỡi.

Khắp các tỉnh đều có đại lý, xem số báo ngày hôm qua hoặc ngày mai.



Nên dùng các thứ trang sức  
**INNOXA**

chế theo phương pháp khoa học dưới quyền  
kiểm soát của Bác sĩ chuyên môn.

#### LAIT INNOXA

Lau sạch da, đẹp da kem hộp da thường, da khô  
một chai 1p.05 một lọ 0p.95

#### CRÈME NACRÉE

Kem hộp da hàng nhón kem dưỡng chất làm trẻ da  
một lọ 1p.05 một lọ 1p.90

#### POUDRE INNOXA

Phấn INNOXA đánh không hại da  
một hộp 0p.85

#### MOUSSE INNOXA

Kem hộp da hàng nhón kem dưỡng chất làm trẻ da  
một lọ 1p.05

#### CRÈME ORGANIQUE

Kem dưỡng chất làm trẻ da  
một lọ 1p.90

Bán tại các hàng báo chế lát và các cửa hàng to.  
ĐẠI LÝ : INNOXA 85, Rue Jean Soler — HANOI

## Phóng-tinh... Phong-tinh

Các chứng thuộc về bệnh « PHÓNG TINH » chẳng hạn là Lậu-điếc, Giang-mai, Hột-xoài, Sang-độc.. chẳng hạn thời kỳ nào, lậu mủ nặng nhẹ.. nếu đã dùng nhiều thuốc không khỏi hãy nài cho bằng thuốc :

#### BẮC-ÁI PHÓNG-TINH GIẢI-BỘC

Bệnh nhẹ chỉ tốn một hộp 2p.00 là khỏi ; Bệnh nặng, kinh niên, dùng nhiều lầm là 5 hộp cũng tuyệt nọc, sanh dục như thường. Trẻ em bị bệnh già truyền cũng đều dùng thuốc uay trĩ tuyệt.

Thuốc có bán khắp mọi nơi, hoặc gửi thư ngay :

#### BẮC-ÁI DƯỢC-HÀNG

100, Bd Tông-dốc-phương — CHOLON  
Chúng tôi có thuốc đau mắt thần hiệu để tặng đồng bào, các nhà  
đại-lý cứ biên thư về lấy.

### Sữa

## NESTLÉ Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON  
BAO TRỌN CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hỏi xin không mất tiền quyền  
sách dạy cách nuôi trẻ của  
bác sĩ Vidal soạn ở hàng  
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 65

— HAIPHONG —



# M A J E S T I C

Thứ tư 19 Octobre 1938

## MỘT BUỔI ĐẠI HỘI giúp quý Đoàn Anh Sáng

Ban âm nhạc

PHẠM - ĐĂNG - HINH

Xin miễn giới thiệu tài nghệ của nhạc sư  
Phạm Đăng Hinh — cây đàn tái tinh ấy,  
người yêu âm nhạc, không ai còn lạ nữa.

**CHÚNG TÔI CHỈ XIN THUA VỚI CÁC BẠN:**

Với hai mươi cây VIOLON đặc sắc.

Với những bài đàn tuyệt hay do Phạm  
Đăng Hinh sáng tác.

**BAN ÂM NHẠC PHẠM - ĐĂNG - HINH**  
sẽ hiến các bạn một cuộc vui độc nhất.

Đàn hay, phim hay: Hai cuộc vui lớn trong một buổi. Các bạn sẽ chẳng bỏ lỡ dịp này. Ngay từ bây giờ  
xin đến lấy vé trước ở Đoàn-sở Anh-Sáng, kéo lại bị trả về không như những lần trước.



Phim

CARMEN BLONDE

Người đã khiến các bạn say mê trong hai phim  
SYMPHONIE INACHEVÉE và CASTA DI-  
VA...nay lại ra mắt các bạn nữa trong CAR-  
MEN BLONDE. Người ấy tức là vai đào  
**MARTHA EGGERTH**

Đừng nói lời giá trị cuốn phim — chỉ một cái  
lên MARTHA EGGERTH cũng đủ khiến các  
bạn không thể bỏ qua rồi.

## VÂN ĐỀ CẨN LAO

# BUÔN MOI

**C**HÚNG TA đã rõ chế độ nô lệ về đời cõi  
sơ. Chế độ ấy do luật tiến hóa của loài  
người mà sinh ra, rồi tiêu diệt đi,  
nhường chỗ lại cho một chế độ khác,  
hợp với nhân đạo hơn. Chế độ buôn moi thì  
khác. Cũng là nô lệ, nhưng nô lệ ở đây là do  
nhân lao. Cần nhân công, người ta cậy có  
cường quyền bắt người khác bán đi làm nô lệ.  
Thật là một việc người bóc lột người, người  
áp bức người một cách dã man, không có gì  
có thể bênh vực được.

Hồi đó vào quãng thế kỷ thứ mươi lăm. Dân  
Tây-ban-nha và Bồ-dào-nha thường thường  
lần lội di thông thương ở men bờ biển châu  
Phi và bắt đầu chế tạo ra cái chế độ khốn nạn  
ấy. Họ mua dân mọi ден ở châu Phi đem về  
bán lại ở kinh đô Lisbonne. Nhưng phải đợi  
đến lúc tìm ra được châu Mỹ thì mới thấy sức  
phát triển mạnh mẽ của việc buôn moi.

Châu Mỹ, hồi bấy giờ, là xít sở của người i  
da đỏ. Nhưng bọn da trắng, nỗi gót ông Christophe Colomb, đua nhau sang khai thác, hoặc  
là chém giết, hoặc là bắt dân da đỏ làm việc  
cho họ & trong các hầm mỏ. Người da đỏ vốn  
tang yểu, không chịu được sự cực nhọc  
quá sức, nên chết không biết bao nhiêu mà  
kết. Một vị linh mục, ông Las Casas, bênh vực  
họ và có cái sáng kiến lấy những dân da đen,  
khỏe mạnh hơn, đem sang làm việc thay.  
Việc buôn moi bùng lên từ đấy.

Bắt đầu là vua Charles Quint cho phép đem  
sang Mỹ mỗi năm bốn ngàn người. Rồi các  
nước khác, Anh, Pháp, Hòa-Lan, thấy lợi,  
đều dò xò mà theo. Việc buôn moi trở nên  
một việc hợp pháp. Những người làm cái nghề  
đồn mạt ấy là những người giàu có, được  
trọng vọng và có quyền thế. Họ đóng lầu, rồi  
thả cho đi đến Phi châu, cứ theo dọc bờ biển  
mà kiếm « đồ hàng » để chở sang Mỹ bán lấy  
lợi.

Họ cũng vẫn biết rằng chế độ nô lệ là một  
chế độ vô nhân đạo, trái ngược với luân lý,  
cho nên đối với người da trắng, thì ngoài  
những người bị trọng án, họ cầm không cho  
phép bắt làm nô lệ. Nhưng còn những người  
da đen ở Phi châu, thì là người khác giống, và  
lại đen đều họ coi không ra người nữa! Những  
tay buôn moi lại còn kẻ có gan cãi lẽ rằng  
nghề của họ có ích cho nhân loại và cho đạo  
Thiên chúa của họ nữa. Họ bảo rằng những  
người họ mua làm nô lệ, trước kia vẫn làm nô  
lệ cho vua chúa da đen ở nước họ, sống một  
cách khổn nạn và sẽ chết một cách đau đớn  
nếu không có họ đến cứu; linh hồn của bọn  
người ấy cũng sẽ phải xuống địa ngục cả, nếu  
không có họ đến bắt theo đạo Thiên chúa để  
mong có ngày lên thiên đường.

Nhưng trong khi đợi cái ngày sung sướng ấy  
thì bọn người ấy phải sống & trong địa ngục  
trên mặt đất. Họ bị quản buôn moi mua đắt  
mua rẻ, nhét vào một chỗ, đánh dấu vào  
người, trói lại rồi đem xuống tàu trở sang Mỹ.  
Trong khoang tàu, có những thỏi sắt dài chạy  
từ đầu này đến đầu kia, họ bị xiềng xích vào  
đấy, có khi cõi lại tròng vào một cái vòng sắt  
nữa. Như thế, họ chỉ có thể ngồi xổm, và như  
vậy suốt trong một hai tháng trời. Mỗi ngày,  
bọn thủy thủ tháo ra, cho đi lại trên mạn tàu  
cho khỏi cuồng chân. Cõi kia bắt chạy, nhảy,  
múa cho máu chảy đều, và nếu buôn bức không  
muốn, thì đã có roi vọt. Nếu sóng cả hay chúa  
tầu thấy họ có ý khác, tức thi đóng hết các  
lỗ hổng lại, cửa thi lấy đinh đóng vào: nô lệ  
ở trong đó chẳng khác gì ở trong một cái säng  
lớn.

Mà là một cái säng thật. Vì có lần có người  
chở bốn trăm nô lệ mà đến lúc tới bến, chỉ  
còn có hơn một trăm: gần ba trăm người đã  
chết dần ở dọc đường. Nhưng thường thường

thì chết ít hơn, vì chính bọn buôn moi cũng cần  
sẵn sàng chút đỉnh đến đồ hàng của họ; nếu cứ  
đè mặc cho chết hết thì họ cũng đến lỗ vốn  
Cho nên, tính đồ đồng thì số mọi chế độ  
đường vào độ một phần tư.

Trong số người chết ấy, phần đông nhiễm  
bệnh mà chết, nhưng cũng có nhiều kẻ tự tử.  
Họ sống khô sở quá, với một cái tương lai mù  
mịt, với nỗi nhớ tiếc nho nhỏ, nên họ cố mà  
tự tử. Họ chỉ có hai cách, một là đập đầu vào  
mạn tàu, hai là nhảy xuống biển. Một thí dụ  
cũng đủ. Năm 1774, trên tàu Soleil, cùng một  
lúc có tới 14 người moi đán bà nhảy xuống biển.

Có khi, nhưng việc ấy rất ít, mọi nỗi loạn,  
nhưng họ không có khí giới nên thường bị  
thất bại. Lúc đó, họ sẽ phải chịu những hình  
phạt ghê gớm. Bọn buôn moi càng sấp họ ra,  
lấy roi da quật cho nát mông, rồi lấy muối,  
nước mắm, chanh ớt, sát mạnh vào. Mấy tay  
đầu dảng thì bị xích vào cột buồm bất nhijn đổi  
cho chết dần.

Thế rồi, qua những ngày sóng gió ấy, tàu đồ  
bến St. Domingue, là nơi họp chợ buôn moi lớn  
nhất. Bọn con buôn đem một ít mọi đến biểu  
tình chủ tinh và nha lại cho chọi chầy mọi việc;  
cái thói ăn lè ấy sau thành lệ, cứ mỗi chuyến,  
quan chủ tinh lấy hai phần trăm. Đoạn, họ nghĩ  
đến việc « lây » mọi hay làm cho mọi « thơm  
tho ». Mọi lúc đến bến, vì đã ăn uống khô sô  
lâu ngày, nên hay hóa ốm, xanh xao, gầy gò,  
nếu cứ đè vậy mà đem bán thì không được  
giá bời. Cho nên con buôn mới tìm thuốc làm  
bắp tay bắp chân mọi to lửa lên chốc lát; rồi  
họ lấy chanh và thuốc súng đánh vào người  
mọi cho da bóng mịn lên; mỗi thi họ sát ối  
cho đỗ. Khi đã xong xuôi rồi, họ đem ra chợ  
bán, giá cả tùy theo sự cần dùng trong xứ, y  
như một đàn lợn, một đàn bò hay một thửa  
hàng hóa khác.

(Xem tiếp trang 22)

Hoàng Đạo

# Câu chuyện hàng tuần...

**T**HỨ BÂY trước đến họp mặt với đại biểu các đoàn thể Dân chủ tại hội quán S.F.I.O. tôi mới biết chi nhánh đảng Xã Hội Bắc - Kỳ vẫn còn nhân tài, tuy đảng ấy đã khai trừ mất nhiều đảng viên.

Tôi không nói tên, vì không muốn tán tung riêng ai. Đảng ấy có một đảng viên tha thiết bênh vực quyền lợi dân vô sản nhất là dân cày trong khi các đảng viên khác giữ một vẻ mặt nghiêm trọng.

Đảng viên ấy bênh vực đại khái như thế này :

1) Bởi tự do dân chủ cho dân, nhất là dân cày ? Họ có cần gì tự do, họ chỉ cần ăn.

2) Chính phủ đóng cửa một vài tờ báo, vi những tờ báo ấy đâm đem những ý tưởng xã hội nhồi vào sọ dân cày.

3) Bởi tự do dân chủ trong lúc này, chính phủ sẽ cho là mình lợi dụng thời cơ.

Vân vân... vân vân...

Chả còn ai có thể công kích bằng một giọng hùng hồn hơn bản chương trình tối thiền của Mặt trận Dân chủ và cả tôn chỉ của đảng Xã Hội nữa.

Nhưng chúng ta đừng lo vội, hiện đảng Xã Hội đương ở vào thời kỳ khai trừ.

Cũng may mà không bàn đến, hay chưa bàn đến tự do ngôn luận trước khi tôi chán nản bỏ ra về. Vì nếu có bàn đến thử tự do dân chủ ấy, chắc ông đảng viên kia đã giở lý sự của ông ta ra mà cãi rằng :

— Báo chí Annam cần gì tự do ? Tự do để chính phủ không thể đóng cửa được à ? Vâng đừng

ngang hàng với báo chí Pháp ư ?

Buổi hội họp ấy còn cho tôi biết thêm một điều về tâm lý một số ít người Pháp thuộc địa.

Thấy chiến tranh như sắp sửa bùng lên, họ cuống cuồng, họ hô hào các đoàn thể dân chủ họp lại để tìm phương đối phó với thời cục, để các đoàn thể ấy khuyên dân chúng nên tận tụy trung thành với chính phủ Pháp.

Chợt hòa bình trở lại, — tuy là hòa bình nhất thời — họ quên ngay nguy hiểm, và cố nhiên quên cả sự liên lạc của các đoàn thể dân chủ.

Vì thế mà buổi hội họp hôm thứ bảy đã có một vẻ hoàn toàn rời rạc.

Vì thế mà những người Annam đòi các tự do dân chủ bỗng thành những người lợi dụng thời cơ.

Không, chúng tôi không lợi dụng đâu.

Vì từ lâu chúng tôi vẫn hô hào đòi chính phủ dân chủ Pháp ban bố các tự do dân chủ ở xứ này.

Và chúng tôi còn đòi và sẽ đòi mãi, cho tới khi được.

Vâng lợi dụng thì đã sao !

Ông Caput có nói đến câu : « donnant donnant » thực là chí lý lắm.

Thì chính phủ sao không thử lợi dụng chúng tôi đi ?

Chúng tôi vui lòng để chính phủ lợi dụng lầm lầm.

Nghĩa là thả các tự do dân chủ ra mà mua lấy lòng trung thành hoàn toàn của dân Annam chúng tôi.

Lợi dụng cũng có năm bảy đường.

Miễn là lợi dụng chính đáng.

Khái-Hưng

Những quần áo bằng tơ lụa,  
vải vi dùng lâu mà ố vàng,  
Áo len trắng cũ vàng,  
Áo mầu dây bần

## ALBO

Thu c giặt tơ, lụa, len, vải

giặt bằng thuốc ALBO thi  
sạch hết các vết bẩn, trắng  
bóng, tươi mầu như mới.

Mỗi liều thuốc dùng giặt được từ 3 đến 6 cái quần  
áo, cách pha rất dễ, không làm hư hỏng quần áo.  
Giá tiền : Op.30 một liều

Đã có bán

## Hanoi lâm than

của Trọng Lang	0p.55
TRƯỚC VÀNH MÓNG NGƯA	của Hoàng Đạo
BÌ VỎ	của Nguyễn Hồng
GIA ĐÌNH	của Khải Hưng
GIÓ ĐẦU MÙA	của Thạch Lam
NỐI LÔNG	của Nguyễn khắc Mẫn

0.35

0.55

0.60

0.35

0.40

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

## Việc tuần lễ TƯ DO NGÔN LUẬN

Tình hình Âu-châu đã yên —  
Bốn nước Pháp, Đức, Anh, Ý hội họp ở Munich đã ký một bản hiệp định giải quyết vấn đề Tiệp khắc : từ 2 đến 10 Octobre, quân Đức sẽ từ từ kéo vào miền Sudetes. Cuối tháng Novembre sẽ có cuộc trưng cầu ý kiến trong các miền thiểu số người Đức Sudetes.

Tiếp lại đã ưng "cắt trả lại Ba-lan miến Teschen, nơi có đại đa số dân Ba-lao ; quân lính Ba-sa chiếm vùng này trong 10 ngày, kể từ 2 Octobre.

Hungaria-lí cũng đòi Tiệp trả lại miền có đông dân Hung & Tiệp. Tiệp đã phải nhận điều đình và hứa trả.

Chính phủ Tiệp-dã thừa nhận bản hiệp định Munich, song tỏ ý phản kháng vì đã không cho đại biểu Tiệp dự và coi ngày bị cắt đất như một ngày quốc tang.

Các nước đã giải tán lệnh động binh.

Tình hình Trung - Nhật — Hôm 28-9, chín chiếc máy bay Nhật đã ném bom xuống trường bay Vân nam, một chiếc bị hạ. Người Pháp và người Nam nếu không có việc gì cần ở lại, đã được cấp giấy trở về Bắc-kỳ, hôm 29-9 đã có một chuyến xe lửa riêng chở các người trên về Bắc. Quân Tàu thắng trong nhiều mặt trận Nhật đã đưa thêm bốn vạn quân tới khu Dương tử giang. Hội quốc liên không thể thực hành được việc cưỡng bách các nước trường tri Nhật.

Được vào học trường binh bị ở Pháp — Từ nay những thiếu niên bản xứ ở Đông dương được vào học các trường binh bị ở Pháp, khi tốt nghiệp ra, vẫn giữ quốc tịch mà có thể được bổ dụng vào bảng sĩ quan cao cấp.

Báo Tin Tức bị cấm ở Trung-kỳ — Vừa có chỉ dụ đức Bảo Đại cấm lưu hành báo Tin Tức đại địa hạt Trung-kỳ.

Tình Quảng-nam bị lụt to — Sự dí lại trong phố phải dùng băng thuyền. Lướn trong 3 ngày thành phố Faifo chỉ giao thông với các nơi bằng điện tín hay điện thoại.

Tuyển 5 viên lục sự — 17 và 18 Octobre này sẽ mở tại phủ Thống sứ một kỳ thi tuyển 5 viên lục sự vào các tòa án đệ nhị cấp.

HỘP THƯ  
Ông René Quốc Saigon. — Về việc ngoài ý, chúng tôi đã định nay mai cử người vào Nam làm việc ấy.

Nó đã có ở miền Nam nước Nam chúng ta. Nhưng nó chưa có ở miền Trung và miền Bắc. Tại sao ?

Xin những chính phủ trả lời câu hỏi ấy.

Chúng tôi chỉ xin đăng sau đây một bức thư của 101 anh em thợ đóng giằng để lên hai ông thủ hiến Đông-dương và Bắc-kỳ để ai nấy hiểu rằng không phải chỉ những người viết báo mới thiết tha đòi quyền tự do ngôn luận. Còn những bức thư của 72 chị em trong đoàn phụ nữ, 98 anh em trong đoàn thông phong và 120 anh em trong thành niên xin miễn đăng, vì cũng gần một ý nghĩa :

Bức thư của anh em thợ giầy Hanoi gửi cho ông Toàn quyền Brévié và ông Thống sứ Châtel

Thưa hai quan Thủ hiến,  
Những tờ Dân-chứng, Công-nhân ở Saigon xuất bản không giấy phép đã được các giới lao động toàn xú cùng anh em trong làng báo đều nhiệt liệt hoan nghênh. Sau đó ít lâu điện tin A. R. I. P. thông tin luật tự do báo chí đã được đem thi hành ở Đông-dương. Ngày hôm sau báo Đông-Pháp lại viết là đạo luật nói trên chỉ ban bố riêng cho xứ Nam-kỳ.

Tại sao lại chỉ riêng cho xứ Nam Ký ?

Thưa hai quan Thủ hiến, xét trình độ tiến hóa về kinh tế, chính trị, văn hóa không ai có thể bảo là nhân dân Trung Bắc-kỳ, Ai-lao, Cao-mèn kém nhân dân Nam-kỳ được.

Hơn nữa, đối với chính phủ thi năm kỳ đều phải gánh xác những nhiệm vụ như nhau: dù ở nơi nào dân cũng phải chịu thuế, thuế điện vàn... Hồi Ấu-chế 1914-1918 toàn Đông-dương đều tài người, tài của sang giúp chính quốc; ngay việc phòng thủ gần đây cũng vậy. Nhiệm vụ đã như nhau, sao lại có sự chênh lệch về quyền lợi ?

Vâng lại, đứng trước sự kiện của Đông-dương đổi với tình hình quốc tế, nhất là đổi với tình hình Viễn đông thì dân chúng mỗi xứ và chính phủ cần phải mật thiết liên lạc với nhau để tránh những sự hiểu lầm nó đã mang đến những

## THƯỞC TÒA NAM ÁN

A I cũng biết trước tòa Nam-án không có thầy kiện. Cách đây hai năm, đại hội đồng kinh tế và lý tài có đề đơn trình cầu xin cho các thầy kiện có quyền cai ở trước tòa Nam-án và nói rộng chế độ hiện hành để cho người Annam có thể làm luật-sự một cách dễ dàng hơn.

Chính-phủ đã trả lời. Trả lời rằng tòa Nam-án cứ đẽ nguyên như bây giờ là tốt lắm rồi, không nên thay đổi gì nữa.

Chính-phủ không cười đâu. Nghiêm trang lắm kia. Có tòa Nam-án, nghĩa là có các ông quan cai trị làm chánh án, ấy thế là dân lấy làm mãn nguyện rồi, ấy thế là hạnh phúc cho công-ly rồi. Chứng cứ? Chính phủ đã viện ra một: ít người chống án.

Ü, biết đâu đấy? chống án ít là đủ lở ra rằng các tòa Nam-án lên án công bằng lắm. Vì nếu không công bằng, thì người ta đã chống án lên tòa Thượng thẩm như buom buốt.

Những người nào bảo khác là không thông minh. Thi dụ như bảo rằng người ta không chống án vì không có đủ tiền để theo đuổi việc kiện, vì các ông trạng sư ở tòa



thượng thẩm đòi tiền quá đắt, vì người ta sợ mất thêm tiền mà vẫn không được gì. Một người nhà què mảnh nǎm chục, một trăm đẽ chống án thì thà họ chịu ngồi tù còn hơn!

Nhưng không, không phải vì thế đâu, chỉ vì tòa Nam-án quá công bằng rồi, không ai phản nản kêu ca gì cả. Không tin, cứ đi hỏi các ông quan ngồi chánh án hay bồi thẩm các tòa ấy thì đủ biết.

Còn dân thua kiện, thì không nên bối họ làm gì, họ ngu lắm kia, không biết gì đâu, sẽ chỉ nói hận bà mà thôi.

Chỉ phiền một nỗi những kẻ dèm pha có thể nói rằng nếu bảo người ta không kêu ca gì là tòa Nam-án công bằng thì cũng có thể bảo rằng dân chúng ở nước Á bây giờ chẳng hạn cũng là sung sướng lắm, vì

cái kết quả không hay.

Muốn được như vậy, thưa hai quan Thủ hiến, chúng tôi yêu cầu hai Ngài ban bố ngay quyền tự do báo chí cho toàn xứ Đông-dương để dân chúng đẽ bày tỏ ý chí của họ với chính phủ.

Xin hai ngài nhận cho lời yêu cầu sốt sắng của chúng tôi.

Những người thợ giày ở Hanoi  
101 chữ ký quốc ngữ,  
chữ nho và diêm chỉ.

# NGU'O'I va VIEC

chẳng nghe thấy họ kêu ca gì cả.

Sự thực, tòa Nam-án không phải là một tòa án thuần túy. Nó chỉ là một ty phu thuộc vào cơ quan cai trị mà thôi. Bởi ông Toàn quyền Robin, người ta đã nghĩ đến việc phân quyền và lập ra ngạch tư pháp, nhưng đó chỉ là một sự cải cách bề mặt, cũng như việc Dân biểu hiện nay chỉ có danh mà không có thực - Tại làm sao thế nhỉ? Tại làm sao những công cuộc cải cách ở đây nó lại không bao giờ đến nơi đến chốn được? Chẳng có lẽ vì những người nêu những công cuộc ấy thiếu thành thực hay là thiếu can đảm theo đuổi sự cải cách của mình cho đến cùng? Thế thi có lẽ vì thủy thủ bất phục, nên những cái hay ở bên Pháp sang xứ này nô hóa ra lở dở cả rồi!

## CAI CACH

Vì sự phòng thủ Đông-dương, ông toàn quyền đã công bố một đạo chỉ dụ nền tảng của một công cuộc cải cách lớn :

Từ nay trở đi, dân ở Đông-dương ai cũng có quyền theo học các trường luyen sĩ quan bên Pháp. Thê-le phải theo sê giống như thế-le của các công dân Pháp. Tốt nghiệp ở các trường ấy ra, dân Đông-dương sẽ vẫn giữ được quốc tịch và sẽ bồ vào trong quân đội Đông-dương và có thể lần lượt thăng lên tất cả các trật ngạch võ quan.

Đó là một tin đáng mừng cho sự phòng thủ Đông-dương. Chắc rồi đây trong lúc thực hành sẽ có nhiều sự khó khăn xảy ra. Thi dù như vè lương bổng thì sẽ ra làm sao? Lại thi dụ như các võ quan Annam đặc sê có quyền cai quản chỉ bảo các vị công dân Pháp, dấu chỉ là lính, hay không?

Nhưng thi dụ mãi thi đì ra



xa quá. Ta chỉ nên tin và mong rằng Chính phủ sẽ thành thực mà áp dụng cái nguyên tắc đáng khen kia và có đủ can đảm đẽ theo đuổi công việc cải cách này cho đến cùng.

## HÒA BÌNH

T HẾ là chiến tranh lại thường chõ cho hòa bình.. ở béo Âu chau.

Bốn vị thủ tướng Anh, Đức, Pháp, Ý, đã họp nhau ở Munich đẽ bàn



việc Tiệp-Đức và đã giải quyết xong một cách mau lẹ. Mà xem ra, thi ai cũng dã tự cho mình là thắng cả.

Thứ nhất là thủ tướng Hitler. Họ Hitler đã được quyền lấy về làm của mình một ít đất của nước Tiệp: chõ nào có quá 50% người Đức, là Đức cử viên tuần tự đến chiếm lấy, còn chõ nào không đến 50% người Đức sẽ có cuộc đầu phiếu do quân Quốc tế tổ chức. Hiện nay, Đức đã chiếm nhiều tỉnh rồi và thủ tướng họ Hitler đã thân hân sang đất cướp được, diễn thuyết và nghe dân Đức hoan hô.

Rồi đến ba vị thủ tướng Daladier, Chamberlain, Mussolini, vè nước đều được hoan hô cả. Là vì nếu họ không dem được tặc đất nào vè, họ cũng được cái tiếng là làm vũng nền hòa bình. Báo Ý thi bảo đó là công của họ Mút, báo Anh công của Chamberlain, báo Pháp công của Daladier.

Chỉ có nước Tiệp là buồn. Nước đâ nhỏ, nay chỉ còn tí lú, chịu thiệt biết bao là đất đai, mà không ai bảo là đã hi sinh cho hòa bình cả. Lại vì nước ấy bé và yếu lắm, không đáng kể

Dẫu sao, bởi Quốc-liên không vi cuộc hội họp bốn nước kia, mà giữ gìn được cái danh dã mờ. Một việc quan hệ đẽo vận mệnh thế giới như việc Đéc Tiệp, mà người ta quên mất rằng ở cạnh hồ Genève có một nơi đẽ Vạn quốc đẽ tìm hòa bình và hạnh phúc. Chính

nhiều nước cột trụ của hội ấy, Anh và Pháp đã bỏ mà đi ăn mảnh với nhau ở Munich. Chính sách phòng ngự chung đã bỏ, người ta lại trở về cái chính sách liên kết cũ.

Chính sách ấy kết quả sẽ ra sao? Ngibi đến cuộc Âu chiến năm 1914 thi ta không thấy vũng dạ lâm. Cõi lõi Ông Duff Cooper, một vị thượng thư Anh, vì nghi ngờ, và nghi ngờ sự thành thực của Hitler, nên đã từ chức. Người ta còn bảo Hitler sẽ đòi nhiều cái khác nữa, đất Memel, Danzig và thuộc địa chẳng hạn, nhưng đó lại là chuyện khác. Lúc đó, có lẽ các thủ tướng lại cùi ván hòa bình lần khác.. cứ thế mãi, cho đến lúc nào không nhượng bộ được nữa.

## PHÒNG THỦ

H ỘM nõ ở Hà-nội, cũng như ở mọi nơi, dân tâm nhốn nháo.

Ai nấy đều lo chạy giặc, tưởng chừng như chiến tranh đến nơi. Những nhà giàu đồi bạc giấy lấy bạc hào, rồi giữ lấy phòng lúc hoạn nạn thi tiêu cho dẽ. Rồi giá hàng hóa mỗi ngày mỗi cao. Vì rằng ai nấy cũng lo trú cho nhiều. Có nhà mua gạo hàng mấy chục tạ, nước mắm mua hàng vại, thịt lợn mua thịt nhiều làm ruốc, cắt kín ở trong nhà, đào hầm đẽ đợi giờ chui xuống ở và ăn. Thậm chí người ta bảo có kẻ chui sẵn xuống gầm phản đẽ tránh nạn, ngày ngày người nhà đưa cơm vào đẽ ăn.

Đến nay, chắc những người quá cùi thận ấy sẽ mặc bận đem phoi lại gạo, ăn dần nước mắm và sẽ phải cái tội ăn gạo mốc hàng tháng không hết.

Cả đẽ hôm thành phố tắt đèn, người ta vẫn còn lo. Đêm hôm ấy, lán đầu, Hanoi không có ánh sáng; nhà cửa lò mờ như ở trong sương hay ở cõi âm; những chuyến xe điện đèn bịt giấy tim trông có vẻ lập lòe như ma chơi. Dân thành phố đã sẵn lòng tắt đèn đẽ giúp công việc phòng thủ.

Nhưng tướng tắt đèn cũng chưa đú, muốn cho cùi thận hơn, tướng nhà nước phải làm những nơi trú ẩn chắc chắn cho đàn bà con trẻ những lúc nhốn nháo. Mong rằng những công cuộc ấy sẽ có trong một thời hạn ngắn, đẽ cho dân chúng có cái cảm tưởng là được bảo vệ hơn.

Hoàng-Đạo

Đúng 7 giờ sáng ngày thứ bảy

MỖI TUẦN, KHẨP ĐÔNG-DƯƠNG CÓ BẢN

## THANH GƯƠM BẠCH-NGỌC

truyện dài trinh thám, nghĩa hiệp  
của PHUONG-TRI

mở đầu loại truyện ra đúng kỳ của nhà  
xuất bản MAILINH, Hanoi - Số 1, giá 1 xu

Thể là từ nay không còn một ai phải phân  
nán truyện ra thất thường chậm chẽ nữa!

7 giờ sáng, thứ bảy, 24 Septembre 1938 đã có bán số 1.  
THANH GƯƠM BẠCH-NGỌC, giá đặc biệt 1 xu

# ĐIỂM BÁO

## Tự do báo chí

**T**HEO Đóng-dương tuần báo, ông Phạm Văn Ký, nhà thi sĩ chữ Pháp, đã viết câu này trên báo Gazette de Hué về việc tự do báo chí :

« Nếu cho xú này hưởng quyền tự do xuất bản báo chí thì nay mai anh bán hàng tạp hóa ở đầu đường hay anh học trò ngu xuẩn bấy lâu lẳng hăng ở xó chợ cũng có thể viết báo được... »

Nếu vậy thì đáng phiền cho ông Ký quá nhỉ. Vì có lẽ ý ông muốn chỉ những người nào như ông, viết được vài bài thơ chử tẩy, và khéo lừa lợt chỗ quyền quý, thì mới đáng làm báo mà thôi. Và bởi ông lo rằng khi có tự do báo chí, người ta lại ưa đọc văn của anh bán hàng tạp hóa hơn mấy vần thơ học trò của ông Ký thì buồn.

## Đau quá

Trong Đóng-dương tuần báo, nhà thi sĩ Hàn Mặc Tử (một đạo sĩ trong Thất kiếm thập tam hiệp?) có viết bài phi lộ về « trường thơ Điện », là trường thơ của ông đứng chủ trương với vài văn sĩ khác, trong đó có Chế Lan Viên.

(Nhưng mà tôi quên : ông Chế Lan Viên chủ trương « trường thơ loạn » kia ! )

Ông Mặc-Tử viết :

— « Ai nói vươn trăng là nói mơ ! Ai nói bến mộng là bến tình.

Người thơ là khách lạ đi giữa nguồn trong treo. Trên đầu người ta cao cả, vô lượng và vô biên ; xang quanh người là mòn tròn với yêu

## CÙNG CÁC BẠN ĐẠI LÝ « NGÀY NAY »

Hiện nay có nhiều kẻ mạnh tâm đánh cắp báo Ngày Nay. Chúng tôi hiện đương nhờ sở L'êm phóng điều tra hộ.

Song chúng tôi yêu cầu tất cả các đại lý, mỗi khi không tiếp được báo đúng lệ thường, xin làm sa hỏi ông chủ sự bưu điện tại nơi ấy xem vì lẽ gì báo N. N. không đến và xin cho tờ biên bản chứng thực, gửi về cho nhà báo — Đà Lạt.

Ngày Nay

dương vây phủ bởi trăm giấy quyến lugen, làm bằng êm dịu, làm bằng thanh bai... »

Bộ già có hiểu gì không ?

Không ? Tôi cũng vậy.

Tại sao ông Mặc-Tử lại thế nỗi ? Ta thử đọc nữa xem :

« Tôi làm thơ ?

— Nghĩa là tôi yếu đuối quá. Tôi bị cảm dỗ. Tôi phản lại tất cả những gì mà lòng tôi, máu tôi, hồn tôi đều gìn giữ hết sức bí mật.

Và cũng nghĩa là tôi đã mất hết trí, tôi phát điên.

Nàng Thơ dám lôi đau quá, tôi bật ra tiếng khóc, tiếng gào, tiếng rú... Có ai ngăn cản được tiếng long lỏi ?... »

Ồ, tháo náo ! Chắc nàng Tao đã đánh ông Hàn-Mặc-Tử bằng thanh cùi tạ.

## Án mạng

Vẫn Đóng-dương tuần báo. Ấy là một tờ báo có nhiều cái lợ.

Trong mục « thoán bút », (hay chấn bút cũng chẳng hiểu) dưới cái đầu đề ghê gớm : « Giết người trong thơ ca », ông Linh Nhãm lớn tiếng bảo rằng, ngày trước, nhà thi sĩ Tân Đà đã cù gan giết chết Phan Khôi trong văn học, và ngày nay, Thế Lữ đã giết chết Xuân Diệu trong thơ ca.

Toàn những giết là giết, án mạng là án mạng.

.. « Xuân Diệu đã bị giết chết trong thơ ca rồi. Hung thủ chính là Thế Lữ chứ không ai là... »

Cái ông Linh Nhãm thật có óc trinh thám. Chỉ muốn cho người ta giết lẫn nhau. Nhưng Tân Đà có giết Phan Khôi không, và Thế Lữ có giết Xuân Dậu không, thì không biết. Chỉ biết chắc chắn là cái bài « thoán bút » kia, ác thật, đã giết chết ông Linh Nhãm rồi vậy.

Nào đã giết mà thôi đâu. Lại còn đến cả đâm nữa :

« Xuân Diệu bị chém, chém một cách đáng tiếc. Chém không phải bị một người nào khác là. Nói cho có vẻ đà côn, Xuân Diệu bị phe đảng hại... »

Phe đảng, du côn, đâm người. . thôi dịch rồi, Linh Nhãm hẳn là một tay anh chị nào ở họ Bến Thành !

C. Thiện Sí

## Tru'óc Vành Móng Ngựa

### Ông thầy kiện trong mắt khách hàng

**T**ÒA đồng. Còn nhiều việc chưa xử mà kim đồng hồ đã chỉ mười một giờ rưỡi. Từ ông chánh án đến ông biện lý, đến người làm chứng, bị cáo ai cũng có vẻ mệt nhọc, uể oải như muốn cho chóng tan để về nghỉ.

Gữa lúc ấy tòa gọi đến một việc oa-trù. Bị cáo nhân, một người quản áo sang trọng, chõi không nhận tội.

— Tôi có mua hai cái xe đạp ấy thật, nhưng là vì có phắc-luya hồn hơi. Mù lòa mua theo thời giá, tôi biếL đầu là của án cấp được.

Các người làm chứng đều nhận rằng lời khai ấy đúng sự thật. Ông biện lý đã đứng dậy xin lỗi không buộc tội. Chỉ còn một việc là lên án tha bổng cho đỡ mất lhi giờ.

Nhưng còn người thầy kiện. Ông đứng dậy, mím cười khoan khoái, phất hai tay áo đèn lánchez và bóng loáng hùng hùng hổ hổ như muốn nuốt chửng ông chánh án :

— Khách hàng của tôi là người lương thiện.

Điều ấy ai cũng biết cả rồi. Nhưng ông vẫn cứ nói, nói nhiều và rất hăng. Đoan ông kết luận :

— Xin tòa tha cho bị cáo nhân. Giọng nói của ông vang lên khắp phòng, tay lúc giơ lên cao, lúc chỉ vào mặt bị cáo, lúc đập xuống bàn, trông thật hùng hồn. Người đến xem nghe giật mình, kháo nhau :

— Ông ơi đừng mang quan tòa đây !

Rồi họ chăm chú nhìn, thán phục một người có gan cả miệng trước uy-quyền thiêng liêng của tòa án. Càng không hiểu tiếng pháp bao nhiêu họ lại càng thán phục bấy nhiêu, cho nên đến lúc « quan trạng » rũ lạy áo ngồi xuống, tòa tuyên án tha bổng, bị cáo nhân nhìn người như một vị án nhân cứu meph, còn cù lợa thi thầm nói đến cái sức mạnh của những lời biện thuyết chùm đời.

Ấy thế là ông trạng nổi danh.

Ông trạng sư, đối với người thức giả, không phải là thế. Họ biết là người hiền luật, có thể thay họ tìm ra những lẽ có thể bệnh vực cho họ được. Nhưng đối với dân quê ngú dốt, thì « quan trạng » là một vị cứu tinh. Họ tưởng rằng ở tòa nam-án thì có ông chánh án, ở tòa tây án, thì có ông thầy kiện trước tòa, họ cũng chủ ý đến một cách bất ngờ, và cho nó một ý nghĩa riêng, thường thường là kỳ quặc.

Ông thầy kiện đem giấy mà đến gǎn ông chánh án để trình bày, thế cũng đủ để khách hàng của ông sung sướng nghĩ thầm là « quan trạng » của mình thân với ông chánh án như vậy thì việc gì chẳng xong ! Nếu ông chánh án lại cưới với ông thầy kiện nữa thì họ sung sướng không còn gì bằng !

Hoàng Đạo



Q.T. — Bao giờ anh mới bỏ được cái nghề cướp bóc này ?  
T.N. — Bẩm quan, nhờ giờ bao giờ con được một chuyến khá khít thì thôi à !

Thuốc quần  
và xì-gà

# MELIA

Hút êm đọng  
và thơm ngon

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN  
L. Rondon & C° LTD Bd Đông Khánh HANOI



# Bát Đài

TRUYỆN NGẮN của THẠCH-LAM

chiều nay đối với hai người em  
điều hơn mọi buổi chiều.

Loan đưa mắt nhìn trộm Nhung,  
nàng thấy chị có vẻ tư lự nghĩ ngợi;  
đôi lông mày dài và đen sẫm nhíu  
lại một cách Loan đã trông quen,  
khiến nét mặt Nhung hơi nghiêm  
trang. Nàng đoán chị đương nghĩ  
việc gì quan trọng — việc cậu Bình,  
chắc thế. Loan kinh trọng sự suy  
nghĩ của chị, lặng yên hít thở mạnh  
không khí trong theo gió ngoài  
đồng đưa vào; ngực nàng nở lên,  
sát nhẹ vào lụa mỏng và mát của  
tấm áo; một cảm giác ấm cúng lan  
dần khắp thân thể nàng, dần dần  
vào một sự êm du dể chịu. Loan  
muốn ôm lấy một người nào — một  
sự quấn quít trong sạch và lành  
thôi; nàng nghĩ đến Minh rồi mỉm  
cười.

Bà phán nhìn chị lặng yên. Loan  
muốn nói chuyện nữa, nhưng bỗng  
nàng hiểu rằng ngồi đây là thừa. Bà  
phán có vẻ đợi nàng đứng dậy đi ra  
chỗ khác để nói câu chuyện quan hệ  
hơn. Loan nhìn chị: Nhung cúi mặt  
xuống chân, lông mày dài phớt bóng  
xuống má hơi ửng đỏ. Nhung cũng  
đang chờ đợi câu chuyện gì quan  
trọng. Ô, thế ra chỉ có nàng là  
không quan trọng thôi ư? Loan  
cố cầm xuống xua nay mẹ và chị  
Nhung vẫn coi nàng như con trai,  
chỉ những chuyện nhỏ nhặt và ngọt  
ngào mới đề nàng nghe.

Hai phút ý một chút, Loan thu  
gọn giây ở dưới chân, nói chừa  
ngượng:

— Giờ mát quá! Ra cánh đồng chơi  
một tí mới được.

Nàng đứng dậy đi uyên chuyền  
trong tấm áo lụa mảnh. Đến đầu  
vườn, Loan quay lại: quả nhiên  
chị Nhung với mẹ đang chụm đầu  
vào nhau thì thầm Lại chuyện  
nhân duyên của chị Nhung chứ gì.  
Làm sao mà phải bí mật thế Hai  
người cứ việc lấy nhau có được  
không? Thật là giản dị quá, mà  
hình như không ai nghĩ ra.

Loan vừa đi vừa rứt lá trong  
vườn, vừa nghĩ ngợi. Thái độ chị  
Nhung khiến Loan lấy làm lạ. Ít  
lâu nay chị thành ra đứng đắn  
nghiêm trang. Chị không cười đùa  
luôn với Loan như trước nữa. Chỉ  
tại cái việc lấy chồng thôi. Cậu  
Bình cũng đáng yêu đấy chứ. Lấy  
Nhung thì thực xứng đôi. Loan

**C**HỊ Nhung ơi, ra đây em bảo  
cái này.

Nhung vẫn cúi mình trên

mũi kim, không ngừng

lèn. Nàng chỉ hỏi:

— Loan bảo gì?

— Cái này hay lắm Chị cứ ra đây  
rồi em nói cho mà nghe.

— Thế thì thôi Tôi còn bận khẩu  
áo mới cho em Bich đây.

Loan không nghe, nhất định gọi:

— Chị cứ dề đây ra với em, câu  
chuyện hay lắm cơ. Đi chị!

Nhung hơi bực mình về tính nũng  
nịu của em. Nàng bỏ chiếc áo mới  
xuống thẳng, di ra:

— Nào xem cô em nói gì mà cần  
thế

Loan quay ghế lại nhìn chị, nhoen  
cười, hai mắt long lanh sáng:

— Chị xuống đây, giờ mát lắm  
chỉ a.

Trên mảnh vườn, nắng lóe qua  
các hàng cây. Nhung dẫm trên cỏ  
mềm, đến ngồi trên chiếc ghế mây  
bên cạnh em. Thấy Loan có vẻ  
tinh nghịch, nàng nghiêm giọng  
bảo:

— Chuyện gì thi nói đi. Đừng có  
đua mà chết với tôi đấy.

Hai mắt Loan vẫn long lanh, nàng  
vội làm mất nụ cười sắp nở trên  
môi, ghé lại sát tai chị, má hơi đỏ  
vì害羞:

— Chị,, này chị,, bao giờ,, anh  
Minh xuống chơi, chị nhỉ?

Nhung bật cười, tát sê vào má em:

— Thế mà ngõ gi, cô chỉ làm tôi  
bỗng công việc. Anh ấy xuống  
chơi bao giờ thi hỏi anh ấy chứ  
hỏi gi tôi.

Nhung toan đứng dậy bỏ đi, nhưng

Loan vội nắm lấy áo chị, năn nỉ:

— Không, chị hẵng ngồi đây một  
chút đã. Sáng nay em nghe thấy  
mẹ nói rằng nay mai cậu Bình sẽ  
xuống đấy.

Lần này đến lượt Nhung đỏ hồng

má Chị gật với em :

— Cô chỉ hay được cái nói bỡn  
thôi.

— Không, em nói thật đấy. Mẹ nói  
với thầy rằng.., rằng muốn cho  
chồng xong việc thi bảo cậu Bình  
xuống, và thầy đã viết giấy rồi.

Nhung lặng yên một lát rồi hỏi  
em:

— Vậy cậu ta xuống một mình à?

— Chắc thế. Nhưng cậu Bình thì  
còn cần ai nói giúp nữa. Cậu ta  
cũng như người nhà rồi còn gì.

— Cô biết đâu đấy!

Loan nắm lấy tay chị, cãi lại :

— Chả phải thế là gì, chị lại còn  
chối.

Nhung lặng yên không đáp.

Loan cũng thôi nói. Nàng thong  
thả và dịu dàng nghĩ ngợi, vì nhắc  
đến tên Bình nên hình ảnh Minh  
thân yêu — Minh của nàng — lại hiện  
ra trước mặt, hình ảnh một người  
thiếu niên tinh nhanh, hai mắt  
sáng, luôn luôn đưa tay lên vén lại  
mái tóc xõa trên trán. Con người  
đáng yêu quá! Loan e thận nhớ lại  
những lúc chàng sẽ lén cầm tay  
nàng, bên góc vườn. Tim nàng đập  
mạnh lên, và một cảm giác êm dịu  
chân lấn vào người.

Buổi chiều đã đến. Nàng siêng  
ngang sát mái nhà để phớt trên  
ngọn cỏ. Cả một chùm lá cây liễu  
to đứng giữa sân đúng vào ánh nắng,  
tổ liễu buông trung sê rung động vì  
gió nhẹ. Những lá mảnh và dài  
trong đì như lụa mỏng và sáng như  
mi của các cô thiếu nữ vui tươi.

Hai chị em Loan ngồi nhìn cảnh  
vườn rộng bầy ra trước mắt. Cây  
cối xanh tươi và um tùm bao bọc  
lấy mấy căn nhà gạch của trại  
nàng. Chiều nào hai chị em cũng  
bắc ghế ra ngồi trên thảm cỏ trước  
thêm nhà xem sách hay nói chuyện,  
để đợi cơn gió mát từ ngoài cánh  
đồng rộng đưa vào. Nhung buổi

## Docteur ĐẶNG VŨ HỶ

Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris  
Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ :

Bệnh hoa liễu — Bệnh đòn bù

Sửa trị sắc đẹp

Khám bệnh

Sáng 9 giờ đến 12 giờ  
Chiều 3 » — 7 »

Chủ nhật mở cửa buổi sáng

Chỗ ở và phòng khám bệnh

16 & 18 Rue Richaud — Hanoi  
(đầu phố Hội-vũ)

Tél. 242

cũng biết mang máng rằng từ ngày nhà cậu Bình nghèo, thi bà phán không muốn gả Nhung cho cậu nữa, tuy có lời giao ước cũ. Loan thấy bất bình cho cậu và giận mẹ : nghèo thì nghèo chứ làm sao. Nhưng mẹ làm thế chẳng vì chị Nhung đó ư? Loan còn nhớ một hôm, nghe thấy mẹ nói với thầy :

— Bây giờ lấy nó thì con Nhung sẽ khổ. Minh làm cha mẹ phải liệu cách thương con chứ.

Chuyện người nhón thực rắc rối ! Loan chẳng hiểu ai phải cả. Chỉ thương chị Nhung, hình như chị ấy suy nghĩ nhiều về việc ấy. Chị yêu cậu Bình lắm thì phải. Cũng như Loan yêu Minh.

Loan bước ra cổng. Cánh đồng lúa xanh rợn ra trước mắt. Trên trời, giải quạt hồng tim xòe rộng từ phương đông sang phương tây. Trong sương mù xuống, tiếng éch nhái vang vẳng từng dịp một, nhẹ nhàng lên cao trên không. Giá có Minh ở đây, đẽ cùng đi chơi thi Loan sung sướng quá. Loan ngồi xuống vè cỏ bên đường, tay may rút chiếc cỏ may. Minh cũng nghèo như Bình, chả khác gì. Loan mờ màng nghĩ : sau này me cũng ngăn cấm không cho Loan lấy Minh ư ?

Nhung ý nghĩ ấy chỉ thoảng qua. Loan chỉ thấy yêu mà thôi. Tâm hồn nàng nay nở đón tình yêu như cái cây non đón nước mưa. Nàng yêu Minh như đứa trẻ mới bắt đầu yêu, say sưa và lóa mắt vì chính cái tình yêu của mình. Loan thở dài nhẹ : bao giờ Minh xuống đây. Anh ấy đã hẹn kỳ nghỉ này thế nào cũng về chơi nhà Loan. Hai người lại len lỏi trong vườn như mọi khi, dưới con mắt vui vẻ của thầy me. Loan nhớ lại nét mặt hồng hào của Minh, lúc quay lại đưa tay vuốt tóc xõa trên trán. Tình yêu mến thần tiên !

Trong nhà đã lên đèn, Loan mới trở về. Nét mặt chị Nhung và mẹ làm sao ấy, khác với ngày thường. Một vè quan trọng còn phảng phát trong dáng điệu hai người. Loan đoán chắc có chuyện gì đã xảy ra. Mắt chị Nhung hơi đỏ, như vừa khóc, nhưng có một tia sáng sung sướng khi chi nhìn mọi người. Bà phán có vẻ ngึ ngỵ, ngồi thẩn người đến nỗi Loan đến gần bên mà cũng không biết. Loan tức mình vì bị đẽ ra ngoài một câu chuyện quan trọng. Nàng bước đến bàn

uống nước, rót nước vào chén và giơ cao với ấm lên cho nước kêu to, mà cũng không ai để ý.

Đến lúc mang đèn vào phòng đi

vẫn đều. Yên bụng, Loan trở lại với cái mộng xinh đẹp của mình Sung sướng, nàng nhắm mắt, đẽ cho bóng tối đến, mát và rực rỡ, bao

Loan, rồi ngừng lên nhìn em, một nụ cười qua nước mắt :

— Chị có làm sao đâu. Em chưa ngủ ư ..

— Em ..

Loan chẳng nói nữa. Tâm sự chị Nhung, em biết sao ? Nàng ngồi xuống bên chị, âu yếm :

— Chị cũng đi nghỉ đi thôi, đêm khuya rồi.

Ánh ngọn đèn tròn êm dịu và thân mật. Mắt chị Nhung còn long lanh ướt qua mấy sợi tóc rối trên trán. Hai chị em nhìn nhau, và Loan thấy ki hùng yêu và thương chị quá.

Chị Nhung buồn khổ cái gì ? Loan nghĩ đến câu truyền quan trọng giữa mẹ với chị Nhung ban nay, về bão thán nghĩ ngại của me.. Nàng tự nhiên mỉm cười, tưởng tượng thấy hình ảnh Minh và nói :

— Em vừa mới nằm mê xong thì chị dậy.

Nhung thở dài sê, quay mặt đi, rồi bảo em :

— Thôi, đi nghỉ đi.

Hai chị em lặng bước vào màn, Loan vò đẽ chán lén đầu, hé tròng sang bên, thấy chị Nhung đương buông nếp màn xuống, tay với đẽ yên, mắt nghĩ ngợi nhìn em. Loan vội vàng rút đầu vào, chùm chán lên ngủ.

◆

Chị Nhung sập về nhà chòng rời.

Thế là xong : me đã bằng lòng cho chị lấy cậu Bình. Hôm nhà trai dẫn dò lẽ đến, Loan sung sướng quá, chạy đi tìm chị. Nhung đang ngồi khâu áo như mọi khi ở trong buồng; Loan đến sầm ngay cạnh, nhí nhảnh nói :

— Em xin mừng cho chị và cho anh Bình đấy !

Nhung bồng em lên trên lòng, bòn vào má. Mắt nàng long lanh sáng :

— Em tôi chỉ được cái thế thôi !

Loan ấp người vào mình chị, nói đùa :

— Từ giờ thế là chị hết khóc nữa nhé.

Nhung nhìn ra xa, ừng đỗ hai göz má ; Loan bồng trong cái vui của chị có lần một chút buồn, một nỗi e ngại xa xá, như một chút sương mù lúc bình minh. Nàng biết chị Nhung sập đi đến một tương lai gần gũi, một thế giới khác ; chị sập dù vào một cuộc đời mới, chính tay xây đắp lấy hạnh phúc hay đau khổ.

(Xem tiếp trang 21)



ngủ, Loan liếc mắt nhìn chị, chờ đợi một câu nói. Nhưng Nhung không hé miệng, hai môi mím chặt một đường quả quyết. Mặc, không chú ý đến nữa, Loan lén giường nằm. Nàng kéo cái chăn mỏng lên cầm, khoan khoái ruồi chân tay trên đệm. Lần thứ hai, ngực nàng căng nở dưới vải mịn mong manh ; một cảm giác thầm thia đẽ mè dâng lên, ngập cả người nàng vào trong đó, như lúc tắm bùi. Loan ngậm miệng vào vành chăn, ruồi hai chân thẳng ra, rồi lặng yên nhìn tấm màn trắng dịu màu sôra dưới ánh đèn. Nàng trông thấy Minh mỉm cười với nàng trên đó. Gian phòng ấm cúng tròn nên tịch mịch quá... Một tiếng nắc sê ; Loan lắng tai nghe : chị Nhung ? Nàng nghiêng mình nhìn sang giường chị. Nếp màn vẫn rủ yên, và hơi thở Nhung vẫn đều đều. Loan nghe nhầm chăng ?

— Chị Nhung, chị Nhung...

Tiếng nàng Loan nghe lạ hàn. Không có tiếng trả lời ; hơi thở Nhung

bọc cả tâm hồn, thân thể nàng.

Nửa đêm, Loan sực thức dậy ; nàng bàng khuàng mở mắt nhìn : đèn sáng hơn và căn phòng như đầy cái hoạt động kín đáo của người. Loan nghĩ ngay đến chị Nhung, chị Nhung đâu ? Nàng chống tay lên trống ra ngoài : chị Nhung đang ngồi cúi mình trên bàn, trước ngực đèn. Bóng chị mènh mang chiếu lên tường ; Loan tung chân ngồi dậy. Nhung như chợt nghe thấy tiếng động, vội cúi xuống nữa, nghiêng mặt đi.

— Chị Nhung, chị làm gì thế ?

Yên lặng ; Loan rõ hẳn người ra ngoài màn nhìn ; lạ chưa, chị Nhung... Loan tưởng nhầm chăng ? Nhẹ nhàng nàng bước đến sau lưng chị, đặt hai tay lên vai Nhung, cúi đầu xuống sát má chị, cảm động :

— Chị, chị khóc đấy ư ? Làm sao chị khóc ?

Nhung không trả lời. Một lát, chị đưa khăn lên lau, đặt tay lên tay

**Si vous voulez**  
Descendez à  
**l'Hôtel de la Paix à Hanoi**  
Vous appréciez sa bonne cuisine,  
ses chambres dans Pavillons  
entourés de jardins, ses prix modérés.  
Le meilleur accueil est réservé  
à la Bourgeoisie Annamite  
Charles Guillot - Propriétaire - Tél. n° 48

**CÉCÉ**  
CHEMISSETTE PULL'OVER MAILLOT

Les tricots CÉCÉ se clas-  
sent toujours premiers  
EXIGEZ LA VRAIE MARQUE CÉCÉ

**Cu Chung**  
100, RUE COTON, HANOI — Tél. 528

# Khuong - Hieu - TAI dien thuyet

**O**NG Khuong huu Tai lai noi roi day. Nói ở hội quán Tri Tri, tối 2 Octobre, về triết lý của truyện Kiều.

À !

Mắt long lẹn, giọng nói hùng hổ, tay đấm thịnh không luân luân, ông bắt đầu được thính giả chú ý ngay.

« Lời thơ từ liễu buông mảnh,

« Con oanh học nó: trên cảnh mía mai ... »

Đọc xong hai câu thơ trên đây, ông lải nhải nói một hồi lâu. Mà ông càng nói bao nhiêu, thính giả càng ngạc nhiên bấy nhiêu, như đứng trước một sự quái gở hiện nguyên hình. Rồi ông thét lên :

— Bả đảo để quốc ! đá đảo phát-xít ! vô sản liên hiệp tranh đấu !

Người nghe đều giật nảy mình. Họ không sao hiểu được bấy giờ họ đương ở đâu ! Trong một nhà thương diễn hay trước một sân khấu dân độn ? Thì, một tràng pháo tay ran lên, ở giây ghế trước diễn dân và ngay lối ra vào. Những con người vỗ tay ấy rầm rộ lên, mặt phen phẹt cổ gắng không lộ một vết thông minh đầy rẫy vẻ vui thích hả hê.

Ngay lúc đó, ông Nguyễn Văn Tố, người giới thiệu diễn giả Khuong huu Tai, mỉm cười rất nhã nhặn.

Tranh đấu ! Tranh đấu ! Bao nhiêu khâu hiệu tung ra, đoạn ông Khuong-huu-Tai hạ giọng dồn. Nhưng chỉ để lấy đà ; vài giây sau, lại vẫn cái giọng hò hét, những cử chỉ hùng hổ ấy :

— Văn chương ủy mi ! Văn chương phong kiến ! Nghè thuật diệu trá ! Triết lý phục tòng ! Triết lý hèn đòn !

Những gì gì nữa !... Thinh giả càng phải yên lặng để tố thêm lẽ độ và ý thức của mình.

Trên kia, diễn giả Khuong-huu-Tai càng mat sát truyện Kiều, viện ra những câu thơ mà chỉ thông minh của diễn giả đã quá hiểu đến nỗi thấy nó đầy rẫy những sự yếu hèn, giả trú, luộn lụy và khuất phục.

Bỗng, mọi người ngồi thảng thẩn. Một phút thán thán ! Họ thán thán ngay diễn giả Khuong-huu-Tai thừa thông minh nói vùi này.

— Giờ ngày nay ông Nguyễn Du còn sống, tôi

xin lỗi tại ông câu này : thuyết hàng phục và tin ở số mệnh trong văn chương ông là ủy mi trai lại, người ta cần phải tranh đấu, phải tranh đấu !

Một mũi giày bỗng đưa mạnh vào cẳng tôi. Tôi không kịp nghe hết câu « phải tranh đấu » thứ ba mà phải quay lại nhìn. Người ngồi sau lưng tôi ấy đương mỉm cười, bàn tay nắm chắc run run đậm khẽ lèn dựa ghế tôi. Tôi liền nắm lấy cổ tay nói gần kia, và rất nhanh chóng, tôi thấy tôi đã làm một việc rất can đảm có ý thức.

Ông Nguyễn Văn Tố ngồi gần diễn đàn lại mỉm cười.

Diễn giả Khuong-huu-Tai càng gào to, càng đấm mạnh tay lên không khí :

— Cả gan cho Nguyễn Du ! To gan cho Nguyễn Du !

Lại một lần nữa tôi thấy ông Nguyễn Văn Tố mỉm cười :

Sự im lặng càng nặng nề cho đến khi diễn giả ngàn nga mai mỉa :

« Chữ trình còn một chút nay,

« Chẳng cầm cho vui, lại đây cho tan »...

— Trinh gì ? Gái làm đĩ (chỉ còi Kiều), trai đồi thờ vua mới (chỉ cụ Nguyễn Du) còn trinh gì nữa ! Vậy, chữ trình này bằng cao xui !

Một số thính giả ủng hộ diễn giả thích trai lại vỗ tay reo lên, trong đó, có một thiếu nữ béo nịch ngồi trước bức gỗ, rung chuyền cả thân thể, hip mỉm cười.

Nụ cười lặng lẽ của thính giả và của ông Nguyễn Văn Tố lại hé nở cho tôi khi diễn giả Khuong huu Tai kết thúc cuộc nói chuyện về triết lý của truyện Kiều bằng những khâu hiệu :

— Phải liên hiệp ! Phải tranh đấu !

Trong lớp ôn áo của lớp người đã nghe diễn thuyết dồn ra ngoài, tôi thấy vang vang như diễn giả còn hô thêm :

— Phải đấu ! tranh đấu với sự ngu dốt, tranh đấu với sự gian dối ! Tranh đấu ! tranh đấu !

Sau cùng, đã ra khỏi cửa rồi, tôi còn cầm lấy tờ *Bắc Kỳ dân chúng* của một nữ cõi động viên đưa biếu, trong có tên diễn giả Khuong huu Tai nêu rốt ro bằng những chữ đèn với những lời giới thiệu, ông là một chiến sĩ vô sản, một chiến sĩ của Đệ tứ quốc tế Đông-Dương.

Nguyễn Hồng

## SÁT KHÍ

Những quân hào chiến trên hoành cầu

Gây sự, bầm hè muốn đánh nhau.

Rừng súng, núi bom đều sắp sẵn,

Làm nao châu Á, loạn châu Âu !

Chúng nó lâm le chực chém, giết.

Dương uy, diễu võ và gầm thét,

Ráp đem diễn lại tấn tuồng xưa,

Cố ý đưa nhau vào cõi chết.

Tưởng rằng nhớ lại cuộc giao tranh

Tàn hại năm xưa chúng rợn mình.

Thiên hạ ngờ đâu loài hổ đổi

Vẫn còn khao khát máu hôi tanh.

Chúng nó vẫn minh áu chí thô :

Cót nhiều khí giói, quân tình nhuệ,

Làm cho công lý chịu cường quyền,

Thỏa dạ nước to nuốt nước bé.

Buồn tênh ! Ông nghĩ nước Nam ông,

Thủ phận làm ăn cũng chẳng xong !

Chúng nó tranh quyền và cướp nước,

Giữa mình suýt bị nạn thắn công.

Non nửa tháng trời lo sot vó,

Đi vay bạc triệu về phòng thủ,

Sau này đóng góp chết cha dân !

Khốn nạn chúng ông ! Cha chúng nó !

Dọa nhau, chúng nó lại hòa nhau.

Thôi cũng may cho vận địa cầu.

Nhưng thử ngắm xem phường sấp mặt

Phen này tử tế được bao lâu ?

TÚ MÔ

## Ô MAI THUỐC « AN-HÀ »

Chuyên trị bệnh ho gió, khản cổ cóc dạng, ho khan, sát đờm, khô cổ, ho ra đờm xanh.

Ho lao (bởi làm việc nhiều, thức khuya, dậy sớm, nghỉ ngơi nhiều, học hành quá hoặc uống rượu say, thích ăn đồ sào, đồ giàn, thuốc lá, thuốc láo hút luôn, sinh ra bệnh âm hư giáo cổ, thành hay khạc, hay nhòe hoặc lúc ho y như ống nứa dựng ở cổ, nhiễm lún sẽ hóa ho lao, tức gọi là ho ra huyết).

Người lớn, trẻ con, các ông, các bà, hoặc nam nữ học sinh ngâm Ô-MAI THUỐC « AN-HÀ » này không những tránh được bệnh ho kẽ trên, lại có bồ ích thêm như là Tiểu-dờm, Chì-khat, Kha-khiếu, Nhớ-lú, Bồ-ám, Tiêu-ngủ.

Mỗi bánh chia làm 10 lán, giá 0p.01 — Mỗi phong 11 bánh, giá có 0p.10

của D TRI tiên sinh, Hadong

Có giấy chứng chỉ học tại trường Đại-học Van-quốc năm 1927

Có Medaille khen năm 1934

Có bán lẻ tại các Đại-lý Phòng Tích « Con Chim »

CẨM DẠI-LÝ CÁC TỈNH, hối : Dépôt général : Craie (phản viết) marque « Le Papillon », Confetti, Serpentins, Cotillons, Masques, sans-génés, Gairlindes et Lanternes Vénétiannes, là hiệu :

An-Hà Đại-lý Tổng-cục phát hành khắp Đông-Dương  
13, phố hàng Đông (Mã) gần chợ Đông-xuân — Hanoi



SERV.PUBL.K.K  
KHANG-KIEN được phòng  
94, Hàng Buồm — Hanoi

# LU'ONG MÓI II

Những cái Vinh và cái Nhục của công-chức lương-mới Annam  
TÂN-LANG

Sắc-lệnh ngày 31-10-1932 đặt ra lương mới (từ 564\$ xuống 300\$, lương một năm của một viên thư ký tập sự ta), cho công chúa Pháp, Nam. Sắc-lệnh ngày 25-3-1938, đã cho công chúa Pháp về lương cũ Còn công chúa Nam thi vẫn sống bằng hi vọng và vẫn can đảm trải những cái vinh và cái nhục sau đây.

## I. — NGÃ - TƯ CỦA TẤT CẢ CÁC SỰ BẮT BÌNH

**M**ỘT đêm thứ bảy, chin giờ tối, tôi tới nhà anh M. thư ký (còn một tháng nữa thực thụ) sở Văn Tự — « ngã tư của các sự bắt bình » — M. ở một gian nhà hai ngăn. Ngăn ngoài một cái bàn cực to, bốn chiếc ghế ba thời đại : bàn học của năm đứa bé học tư lối ; bàn ăn cơm, tiếp khách ; bàn lập bờ, lập dì của đứa con đầu lòng. Ngăn trong, bốn cái giường, chỗ ngủ của mười một người, nơi ăn thuốc của ông cụ, giường đê của người vợ, và chỗ phơi lâ của đứa bé.

M. có một giọng nói to, một mớ tóc bờm, đôi má hóp và một màu da thiếu màu. Đôi mắt bao giờ cũng thèm ngủ, thèm ăn. Vá hàn học vì không được ngủ đủ, ăn đủ như người thường. Ngủ bảy giờ một tối, ăn năm bữa cơm một bữa, và nếu có, một lạng thịt bò. Cái lương thực phẩm — theo lời M. — cần cho một người con trai hâm nhâm tuổi, làm việc mười hai giờ một ngày.

Ở đâu cũng thế và bao giờ cũng vậy, M. là người đầu tiên nhắc nhở anh em công chúa lương mới nên nhớ tới địa vị của mình, và quyền lợi phải đòi cho kỵ cùng.

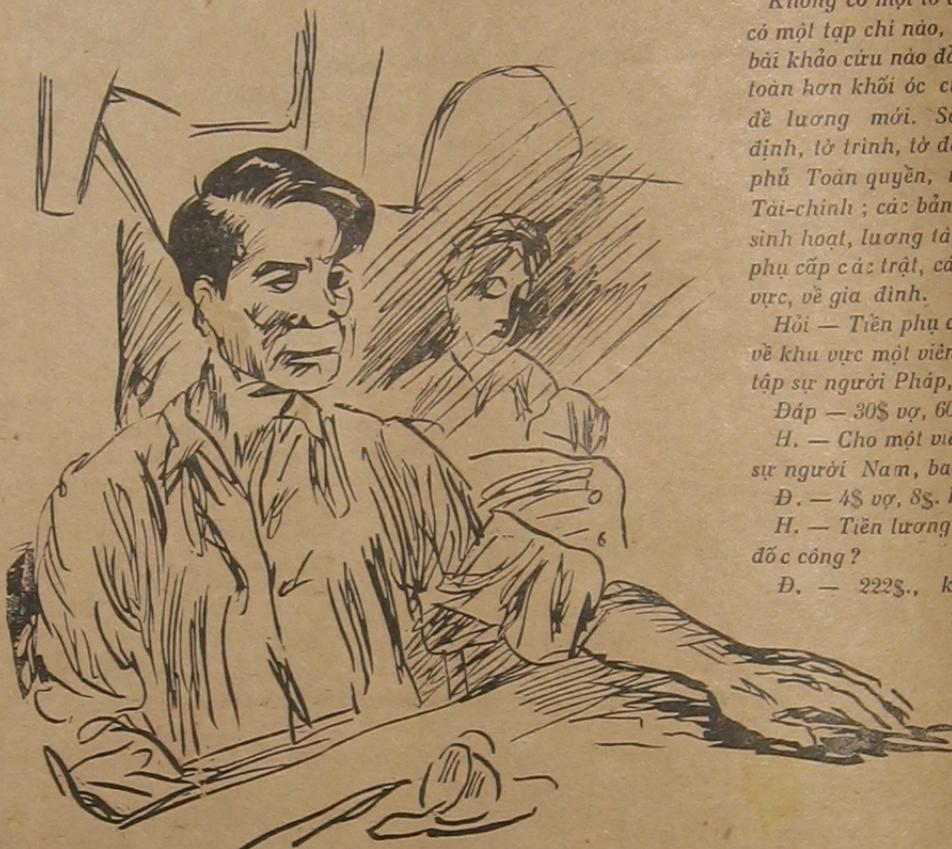
M. không kiêng gì mà không kêu to lên những lời phản uất hay mai mỉa sáu cay :

— Lãm dân Annam, công chúa lương mới, ăn rau muống, đừng nói chuyện hảo phỏng ma nhục :

— Ông kỵ lương mới cũng đi đạo phố buôn sớm ! Không cần thận phu rác nó hót đi lúc nao không biết !

— Tao chưa rู้ một thằng lương mới nào đi ăn phở mà nó từ chối. Một thằng « lương mới » bắt cứ lúc nào cũng đòi, bắt cứ lúc nào cũng ăn được, cả ngay sau khi vừa buông dưa xuống mâm xong.

— Tao xin chàng máy, « lương mới », nên khắc vào xương tủy câu này của một « ông tham » ngạch tương đương, trả lời một thằng « lương mới », hỏi con gái nó : « Tôi chỉ để dồn một đứa con, tiền phụ cấp cũng bằng lương một ông kỵ lương mới ! » Mỗi khi



nhà : tôi chuyện này, M. lại không quên đậm mạnh nắm tay xuống bàn, sau một câu nguyên rủa : « Nó chỉ khoái tri « làm » một lúc là hăng háng có tiền phụ cấp ngang với số tiền bọn lương mới cũng « làm » cát xác ngày ấy sang ngày khác ».

— Người anh hùng nhất, người khồ hạnh nhất không phải là Nā phā Luân, không phải là Phật Thích Ca, — là tao, là máy, là thằng kia, dân Annam, ăn lương mới độn rau muống !

Với M. không có công chúa lương mới, chỉ có công chúa rau

muỗng !

Không có một tờ báo nào, không có một tạp chí nào, không có một bài khảo cứu nào đầy đủ và hoàn toàn hơn khói óc của M. về vấn đề lương mới. Sắc lệnh, nghị định, tờ trình, tờ đạt, ngày kỵ ở phủ Toàn quyền, ngày kỵ ở sở Tài chính ; các bản tống kê : giá sinh hoạt, lương tây, nam ; bảng phụ cấp các trật, các hạng về khu vực, về gia đình.

Hồi — Tiền phụ cấp về gia đình, về khu vực một viên phụ đốc công lập sự người Pháp, bao nhiêu ?

Đáp — 30\$ vợ, 60\$ khu vực.

H. — Cho một viên thư ký lập sự người Nam, bao nhiêu ?

Đ. — 4\$ vợ, 8\$ khu vực.

H. — Tiền lương của viên phụ đốc công ?

Đ. — 222\$, không kè tiền

« thường », một, hai trăm trong ba tháng, « tiền xe » ba, bốn chục tinh ba tháng một !

H. — Của viên thư ký ?

Đ. — 25\$, thêm 15/, thành 28\$75 theo nghị định ngày 11 janvier 1936, thêm 5/. thành 30\$. nghị định ngày 28 Décembre cũng năm ấy. Không có tiền xe, tiền « thường ».

H. — Giá gạo so mấy năm trước và bây giờ cao, hạ thế nào ?

Đ. — Năm 1933, một kg 7\$, năm nay 1938, một kg 14\$, cao 100%.

H. — Giá thịt bò ?

Đ. — Một kilo năm 1933 giá 0\$30 năm 1938 0\$50, cao 67%.

Và luôn thế M. nói một hơi :

— Tay nó về lương cũ từ tháng ba rồi ! Còn mình thì chỉ những tin vịt ! Tháng trước các báo đăng ầm lên bắt đầu từ Septembre này, tăng lương và cho Annam rappel từ juillet. Tập sự như chúng mình, 3 tháng rappel tính được hơn 30\$.

Hôn nhân, tình duyên,  
của cải, sự nghiệp,  
và tương lai

Nếu muốn biết chắc chắn thì chỉ cần biến thơ gửi chữ ký, tuổi, kèm theo ngân phiếu 1\$00 cho thầy

NGÔ - VI - THIẾT

28 Bourrin — HANOI

Vì bạn, không tiếp khách tại nhà



Có tháng chắc mẩm được món « bở », đi vay trước tiên, chờ có rappel thì trả. Hôm nay, báo nó lại đang lại rằng : báy giờ ci้าย tờ mới gửi sang Bộ, và có lẽ không có rappel lương ! Mấy tháng vay trước đây hoảng, đương tính nước vay một món 2 tháng 3 (20\$ gop thành 30\$, trong mười tháng), nè dập vào chỗ vay sồi kia : thật là bỗ me !

H. — Công chức lương mới an-nam, có gì lạ nhất ?

D. — NƠ ! NƠ ! NƠ ! Ng tuột ! Tháng U. (Tòa-Sir) cưới vợ nợ 180\$ viết thành 240\$ (vì nè kia dâng) mỗi tháng 16\$50, trong 15 tháng. Lương tháng không đủ ăn, đay học thêm 2 giờ, 13\$.

— Tháng A. (Doan) lo ma cho bà cụ mất 120\$ trả thành 180\$ Không có chỗ dag lư. Vira phải cho em thôi học về nhà quê.

— Tháng Q. (Tòa-án), vợ ôm, nợ nhà thương nhà-nước 12\$60, Đốc-lờ 24\$, nhà Thuốc tẩy 16\$, vừa ký vay 5 tháng 7. Dạy học trưa từ 12 giờ tới 1 giờ 30 ; 3 đúra trê. 8p.

— Tháng N. (Lục - Lộ) chưa thuộc ngã nước, vì đi đường ngược về, gần khỏi lại lấy vợ. Không nợ nhưng dạy học từ 6 giờ 15 tới 7 giờ 15, từ 1 giờ tới 2 giờ và từ 6 tới 7, từ 7,30 tới 8 giờ 30 đêm, tất cả thêm được 30p. Và phải « làm mất mạng » thế trong 1 năm 8 tháng mới láy lại được thửa vươn cầm cho ông chủ.

Bất kỳ hỏi M. về một vấn đề gì có dính dáng tới lương mới là M. sẵn sàng trả lời rất chói chảy và rất đầy đủ, hình như anh ta chỉ sống mê sảng trong cái mộng không được tăng lương.

Tôi chưa đầy cửa, tiếng quát thét của M. đã làm tôi ngừng lại :

— Im đi ! Im đi ! Bây giờ mới được ăn đây !

Con bé con lên ba tuổi vẫn rãy rạ trong lòng một thiếu phụ về mặt nhẫn nhục. Tiếng thở hổn hển của M. nghe rõ rệt ra tới chỗ tôi đứng. Mắt M. long lén, những đường gân lay, gân mặt căng thẳng tới đứt. Anh dấm mạnh

xuống bàn, một tròng vỗ soan soạt rơi xuống.

— Rau muống ! bao giờ cũng rau muống ! Ngày cá hầm ! Ngày tôm nấu !

Một loạt đĩa, bát, đũa và vào nhau, chiếc lật chiếc rơi.

Trong nhà im phắc, chỉ còn



tiếng thở khó nhọc của M. Bừa bẽ dã vào trong bếp, có nó bẽ lẩn sang hàng xóm.

Một lúc lâu, khi M. đã ngồi yên trong ghế, hai tay ôm lấy đầu, trán nghênh lên bàn, tôi mới bước vào.

— Hết ! Hết cả ! Sức lực, nhân nai, vui vẻ, tử tế ! Tao làm mười hai giờ một ngày mà không được no. Chỉ rau muống ! Vợ cũng khô, con cũng khô ! Bố mẹ cũng đều đứng ! Thán tao là một con vật ! Bây giờ mới dạy học xong ! Mười giờ đêm tao mới là của tao. Còn thi bán sức hết ngày, hết buổi. Còn đâu là sáng suốt mà xem sách xem báo ? Còn đâu là thi giờ mà săn sóc tới bố mẹ, vợ con ? Hiểu cũng phải có tiền chứ ? Mềm mỏng cũng phải có thi giờ chứ ? Ma tao chỉ dù thi giờ nói sảng, đủ tiền để mua rau muống !

M. ho thùng thùng và vẫn một giọng mèo nhọc nói bằng tiếng pháp :

— Kẽ bợn trẻ chúng mình cũng can đảm thật ! Can đảm nhãi ! Tao kinh ngạc không hiểu tại sao bọn lương mới chúng may và tao vẫn sống được như thường trong khi bố tao đánh bạc, hút thuốc

phiện, vợ tao đẻ con, và máy đi vay nợ nuôi mẹ ốm !

Tôi ài ngại bảo M.

— M. Không giữ sức khỏe ngô lao thì nguy !

— Tao không lao ! Bây giờ cứ mỗi bữa chờ tao nếm lạng thịt bò, thi tao lai khóc mạnh hồng hào như thường !

Nói tới thịt là

nói tới tiền, nói tới mёт « mօn tiêu ». Tôi bất giác tinh : Mỗi cân 6 xu, 6 x 5 = 30. Có ba hào mỗi bữa đây :

M. chép miệng :

— Lây đâu ra mǎ ăn nhiều hē ? Ăn gì ? Ăn rau muống có khi còn phải nói với con hàng rau mu

chịu !

Tới đây, một trang nguyên rắn bắng quơ vẫn bằng tiếng Pháp, và những lời than :

— Rồi thi chết hết ! Ho lao hết ! Nếu không được tăng lương thì chỉ có cách vay nhiều váo, chủ nợ nó kiện trả hết lương. Nhà-nước nó đuổi về là hết chuyện !

Tôi rủ M. đi ăn phở.

— Cho ăn mấy xu?

— Bát nǎm.

— Một ?

— Một.

M. không nhích người nữa.

— Đã ăn thi ăn no, tao không chịu được ăn lừng bụng. Thà đói hẳn nó còn đỡ chịu. Thôi may đi đi ! Tao đi ăn cơm nguội nhai il cho chặc bụng !

Ra đến đường, tôi còn nghe tiếng M. nói với theo, hai hàm răng đánh vào nhau :

— Sáng nay, tao vừa đi khai sinh cho con trai tao mới đẻ. Anh hùng không ?

Tân-lang

KỲ SAU :

## II. CHUYEN MỘT ĐÔI GIAY

# Poudre Tokalon PÉTALIA

SURPRENANTE DÉCOUVERTE  
D'UN CHIMISTE PARISIEN  
SPECIALISTE DE BEAUTÉ

Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air ! Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée », la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage ne nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

AGENTS : F. Maron A. Rochat et Cie  
45, Bd. Gambetta — HANOI

## LẬU, GIANG . . .

Mặc lậu cấp hành hoặc kinh niêm, giang mai, hạ cam, đều có hiện trạng ghê tởm (symptômes rebelles) chỉ nên lại

### ĐỨC-THỌ - ĐƯỜNG

131, Route de Hué — Hanoi

sẽ được khôi mau và rút nọc. Thật là những món thuốc kinh nghiệm, giữ nguyên vẹn bộ phận sinh dục, bệnh nhân thấy hiệu nghiệm trong 24 tiếng đồng hồ.

hứa khoản cả dân bà, trẻ con

Thuốc Lậu Op.60, Giang mai Op.70

ĐẠI LÝ : QUANG-HUY Hải Dương, MAI-LINH 80-82, Paul Doumer, Haiphong. ICH-TRI 41 Rue du Marché, Ninh-Binh



Lần thứ nhất xử lý sẽ bền  
Chemisette đẹp :

CHEMISETTE

## ESTIVALE

Le Tricot de 1938

Các nhà buôn nên hỏi ngay  
tại nhà chế tạo :

Manufacture CỰ GIOANH

68-70, Rue des Eventails, Hanoi

Maison fondée en 1910

# GIÁ TRỊ TINH THÂN CỦA HÀI HƯỚC

T RONG cuốn nhật ký của Ông Jules Renard, ngày 23 Février 1910, vài tuần lễ trước khi chết, ông viết :

« Hài hước : sự trong sạch, cái duyên của trí thức. Đó là sự thanh khiết về luân lý và sự thanh khiết hăng ngày của trí thức. Tôi định một ý nghĩa cao về luân lý và văn chương của hài hước.

« Trí tưởng tượng làm sai lạc đi. Tình cảm làm phai nhạt.

« Hài hước, tóm lại, là nhẽ phải. Người có điều độ.

« Không có cách giải nghĩa nào đã khiến tôi được vừa lòng.

« Vâng trong hài hước có đủ cả. »

Nhà văn hào nước Anh là Thackeray có nói : « Nhà văn hài hước là nhà văn làm này nở và dù dát tinh yêu, tình thương, lòng tốt của ta — khiến ta khinh giè sụ nói dối, sự gian ngoan và thương những kẻ yếu đuối, nghèo khổ, những kẻ bị áp chế, những người khờ sờ. »

Câu giải thích ấy rộng nghĩa quá. Người Pháp nghiên ngâm một trang của Mark Twain, không thấy nảy ra một chút lòng thương những kẻ bị áp bức, cũng không thấy tảng lòng khinh giè sụ nói dối. Khi muốn biết một nhà luân lý, người ta đọc La Bruyère hay La Rochefoucauld, nhưng người ta không lầm các ông với những nhà hài hước.

Nói cho đúng thì cái vấn đề hài hước rất khó giải quyết, cũng như tất cả những cái có liên can đến sự vui cười và sự hi hước. Những cách giải nghĩa đây đủ hơn hết cũng không lột được hết sự thực, chỉ làm rõ một mặt quan trọng nhưng không bắt nghĩa gì hết, và không dựa vào một cái gì nhất định.

Người đã tôi được gần sự thực hơn hết có lẽ là Sigmund Freud ; ông đã đề riêng cả một cuốn sách nghiên cứu về tiếng trí thức và những liên lạc của nó với sự bất giác (inconscience). Ông không lầm cái duyên tự nhiên với cái khôi hài tự đặt ra.

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiệu

M. 827 — 200 bougies

1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

M. 828 — 300 bougies

1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

M. 829 — 500 bougies

1 litre dầu đốt đặng 10 giờ



Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỷ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon

KHỎI PHẢI SỐNG BẰNG RƯỢU ALCOOL :

KHÔNG ĐẦY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ BÁ THẬP SONG CÂY BÈN :

MUỐN BỐT BẰNG DẦU HỘI HAY DẦU SẮNG CÙNG BƯỚC :  
thiết là một thứ đèn chê tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ và sáng, xưa nay  
chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.

Đại lý độc quyền sứ Đông - Dương :

Etablissements DAI-ICH — 29, Bd Tongdophuong, Cholon  
Chuyên mua bán đủ các kiều đèn manchon và đồ phụ tùng các kiều đèn

# THƯỜNG THỨC

## KHI RA BÈ

KHI nào sắp đi nghỉ mát và hội họp ở quanh một cái bờn, chúng ta bàn tính về chỗ chúng ta sẽ đi, chỉ có những vấn đề : sở thích, phong cảnh và vui đùa là định đoạt chỗ nghỉ của ta. Vấn đề sức khỏe chỉ bàn tới trong những trường hợp riêng, mà thường khi ta chỉ giải quyết bằng một câu an ủi : « Nghỉ mát sẽ làm cho ta khỏe ». Điều này đúng, nhưng không đủ vì nếu tang ta không bắt ta phải đến nghỉ ở chỗ này bay chỗ khác, ta cũng không nên quên rằng gió bắc có nhiều chất iodine, nên rất tốt cho phổi thì lại làm khô ráo cơ thể và làm cho nhiều người đi nghỉ mát về gây sút đi nhiều lắm. Phải chống chịu lại sức làm gầy mòn của chất iodine bằng cách tắm bô cho hấp thụ ta những thức ăn thích hợp. Đường, bát cữ ở một thời chất nào, là món ăn nên dùng hơn hết. Đường tức là than của bộ máy người ta. Vậy các bạn hãy dùng những món ăn ngọt, cho khi nghỉ mát về có nước da rám nắng, phổi dày dường khí và chân tay mạnh mẽ

(Guérir)



— Đạo này tôi kiết quá anh ạ.

— Thế sao không lấy lá mìn  
trứng gà mà ăn ?

tình cảm xấu xa và nặng nề. Ấy chính nhờ có sự hài hước mà ta tránh được những lúc xấu, bẩn. Sự hài hước đó chẳng khác gì sự riết cợt mà Anatole France khuyên ta nên dùng đối với những người dien rõ và tàn ác :

— Không có nó, chúng ta sẽ không tránh khỏi nỗi mà phải ghét họ.

Đối với Freud, hài hước là sự biểu lộ của cái « trên ta », nghĩa là tất cả những cái gì khôn ngoan hơn hết và mạnh hơn hết ở ta. Vậy ông Jules Renard đã nói đúng khi viết câu sau đây : « Sự hài hước, ấy là lẽ phải. » Ta chỉ còn nên mong cái số những nhà hài hước, nghĩa là những người biết điều, ngày một tăng lên. Và khi nào mọi sự ở thế giới này ôn hòa hơn, ta sẽ cảm ơn những người như Anatole France, Jules Renard và Freud đã chỉ dẫn cho ta cái chân giá trị của sự hài hước, một thê của sự can đảm lồng lẽ và thông minh, sự vẹn sinh hăng say của trí thức.

(Charles Penz, Giáo sư trường trung học Lyautay ở Casablanca — Guérir)

M. dịch

## NHỮNG VỊ THUỐC GIẢN

### ĐI CỦA NGƯỜI ĐÀN BÀ

### NHÀ QUÈ BÊN PHẠP

Chữa trai ở chân : đập một nhánh tỏi đập vào rồi lấy vải buộc lại. Nhị bốn năm ngày như thế, trai sẽ mất.

Chữa bệnh dau tuc : tôi rat công hiệu, chẻ nhánh tỏi làm bón rồi xát vào chỗ đau.

Chữa bệnh dun của trẻ : Một hay hai nhánh tỏi bỏ vào cốc sữa dun sôi và cho đường, là vị thuốc giản rất hay.

Chữa nhức đầu : Nhúng đầu khăn mặt vào dấm thật chua, xát vào thái dương, sau vài phút sẽ hết nhức.

Chữa nỗi muỗi đốt : Xoa một tí dấm vào sẽ khỏi ngay.

(Robinson)  
M. dịch

SẼ ĐĂNG  
**MỘT PHÓNG SỰ**  
về  
**PHỤ NỮ CĂN LAO**  
của TRỌNG LANG

## PETROMAX RAPID

# LƯỢM LẶT

## Thảm cỏ

**K**HÔNG ở đâu người ta thấy những thảm cỏ đẹp như ở Anh, không ở đâu có áy sắn và mịn như ở đây, mà cũng không ở đâu người ta châm nom tên nó như thế.

Vì sao tưởng không lấy gì làm lạ khi thấy người Anh đã tìm được cách riêng để cấy và bón thứ cỏ đẹp ấy.

Cách làm rất tài tình, ta hãy coi sau đây :

Người ta lấy những tờ giấy riêng thơ ngẫu lâm bằng gai, và dùng một cái máy riêng, người ta gieo những hạt cỏ vào giấy một cách rất đều đặn.

Những tờ giấy ấy, bèo 90 phần bèo 60, đặt lên mặt miếng đất đã sisa soạn sẵn, trên phủ 3 ly đất rất nhô. Còn sau là công việc của tạo hóa.

Sau đây chứng một tuôn lỗ, hạt cỏ bắt đầu mọc, và tờ giấy lâm bằng gai kia rũa ra, trở nên một thứ phao rất tốt. Cỏ cây cách ấy mọc rất đều. Và lại chém không thể ăn được những hạt ở trong tờ giấy.

Lúc ấy cỏ đã sẵn sàng để bán, và khách hàng có thể cắp ở dưới nách số cỏ đã dùng để làm một tấm thảm rất đẹp.

(Robinson)

## Thuốc của người Annam

**N**GUỒI Annam chữa bệnh sốt rét ra sao ?

Khi một người mắc chứng sốt rét, người ta chữa theo cách sau đây : lấy quả trứng luộc chín, bỏ lòng đỏ, đặt đồng bạc đồng vào trong lòng trắng rồi lấy miếng vải bọc túm lại, xát lên lưng người ốm. Sau một hồi lát, đồng bạc trước kia tròn, xám lại. Người ta nói là trứng đã hút gần hết hơi nóng của người ốm.

(Robinson)

## Những cái lầm lẫn của các văn sĩ danh tiếng

**N**GUỒI TA có thể là một người danh tiếng mà lầm lẫn ; như ông Shakespeare nói chuyện súng đại bác về thời vua Jean, thế mà phải « đợi » tới một trăm năm mươi năm sau mới sáng chế ra thứ súng ấy. Ông còn tặng ông César một chiếc... đồng hồ nữa ! Muốn giải trí, ông Cléopâtre có thể, nhờ có

## Một người khéo

**N**GUỒI lâm đồ giả là những người khôn khéo lừa lung, có khí khoa học cũng phải obtrong bộ không khám phá ra nỗi, nhất khi nào người ấy lại là một nhà khoa học.

Một người Mỹ, học rất rộng, rất uyên thâm về khoa hóa học, đã tìm được một cách sống rất để vương. Người ấy chuyên làm mạo những bản



## Một truyện huyền của Tàu rất là

(Việc phát minh ra địa bàn)

**V**UA Honang Ti (2899-2516 trước Thiên chúa) người đã phát minh ra toán học, thiên văn, âm nhạc, xe vận tải, tàu thủy, tiền bạc, nghề dệt lụa, đi tìm một miền đất phi nhiên ở bên kia giầy núi.

Thần dân của người (những dân Đâu đen) là những dân tiên tri giỏi hơn hết ở nước Tàu. Người hỏi họ từ sáng đến chiều và thường khi đêm cũng không ngủ nếu lòng buồn bã. Người hỏi những tình tú, thần thánh, nhưng thay

— Con gái hình như họ không thích lấy chồng hay sao ấy ?

— Sao anh biết ?

— Vì tôi hỏi đám nào họ cũng không nhận.

thảo của những tác giả đã lâu đời đã bán một giá rất cao.

Người ấy đã trải nhiều năm nghiên cứu tính chất hóa học của các thứ mực dùng từ thế kỷ thứ tư đến thế kỷ thứ mười lăm, và đã làm ra được những thứ mực giống như thế, vì chính những nhà chém không thể ăn được những hạt

chết trong đất. Khi quay đi một vòng và chỉ rõ những dãy núi xa ở phương nam. Đức vua đoán rằng có một vị thần bí mật ở cái kim ấy và chỉ còn việc hướng theo dấu kim để đi tìm những đất đai phi nhiêu. Từ thi hôm sau nhô trại, xa giá nhà vua đi đâu, có để một chậu nước trên nồi lèn bành một cái kim. Và như thế cách đây năm nghìn năm, vua Honang Ti phát minh ra địa bàn để hướng dẫn những du khách bị lạc.

(Robinson)

## KHÔNG ĐÁNG TIN NHƯNG RẤT ĐÚNG SỰ THỰC

**T**RONG những giây nái ở Tâng-lang thời tiết có khí thog tới 60 độ trong vài giờ, từ 45 độ trên 0 buổi trưa, mà đêm xuống tới 15 độ dưới 0.

● Chỗ nóng hanh hết ở hoan cầu là bán đảo Masendan ở cửa vịnh Persique; nhiệt độ ở đây có khi lên tới 60 độ. Núi đá nóng và màu hồng. Nhiều người bán xú ở đây bị chết nặng.

● Dân bản thô ở Malacca có một cách đánh cá rất lạ lùng là bắn cá bằng nổ với tên dầu có ngạnh. Hắn là bắn trúng họ sẽ nhảy bồ xuồng nước để bắt.

● Trước kia tất cả các giống vật ở trái đất đều có năm ngón ở tay hay chân. Có lẽ vì thế mà sinh ra phép tính theo số mười (système décimal), bằng vào số nhân của năm.

● Phải dùng hết bốn tần sinh lực để kéo một bản đàn violoncelle thường (việc thí nghiệm của trường đại học Columbia ở Mỹ).

● Chỉ riêng bột bẽ là một vật dày lõi thẳng mà vẫn giữ được nước.

● Ông William Mauer ở Chicago, 67 tuổi, đã dùng 50 năm nay một lưỡi dao cao ! Ông tính ra đã cao 18.291 lần bằng lưỡi dao ấy, và như thế đã hà tiện được chừng 4.500 dollars.

● Cảnh của nhiều giống sâu bọ mảng đến nỗi phải chống lên 50.000 cái mới dày được 25 ly.

● Con ngỗng có 12.000 thó thịt chỉ dùng riêng về việc cừ đùi ng cánh.

● Tháng Février năm 1948 sẽ có năm ngày chủ nhật.

(Robinson)  
M. dich

## CABINET D'ARCHITECTE

### NGUYỄN - CAO - LUYỄN HOANG - NHƯ - TIẾP

Architectes diplômés P.L.G.I.

Angle Rues Richaud et  
Borgnis Desbordes — Hanoi

## Nhờ những khò công nghiên cứu, có thể biết trước được ngày khôi bệnh

Phòng thuốc TRẮC VÝ bao nhiêu năm trời thi nghiêm những phương thuốc già truyền, bao nhiêu công phu cẩn cuí trong buồng kháo cứu, đã chế ra nhiều thứ thuốc phong tình rất là công hiệu. Nhờ ở những phương pháp tuyệt diệu, phòng thuốc TRẮC VÝ sau khi xét bệnh kỹ càng, có thể biết trước được ngày khôi

Dưới đây kể qua vài món thuốc linh nghiệm :

Thuốc lá tươi chữa bệnh lậu đi tiêu đau, buốt, uống vào mỗi lúc thi bệnh 10 phần bột 8.

Thuốc thụt lậu dùng 1, 2 bát thi hết mủ máu.

Thuốc Tuyệt nọc lậu dùng hết 1 hộp đã thấy biến biến. Giá Op.60.

Bồ thận trừ lâm thuốc bồ thận, trừ tuyệt di nọc bệnh tình. Giá Op.75.

Thuốc Giang-mai già truyền, chữa bệnh Giang mai đủ các thời kỳ. Giá Op.60.

Thuốc Phòng tích, chữa bệnh phạm phong, ăn chậm tiêu, q chua, dày da bụng, rắc đầu, mỏi chân tay, mặt vàng v. v., dùng thuốc này khôi ngay. Giá Op.50.

Thuốc Cal, chữa bệnh nghiên thuốc phiện, ai cũng bỏ được dễ dàng, không bi vát v. Giá Op.60.

Thuốc Tê thấp, tê liệt, tê bl, đau gân, nhức xương, dùng 1 thang ngâm rượu xoa khỏi. Thuốc uống Op.40. — Thuốc xoa Op.40.

**TRAC-VY** Phòng thuốc trú danh chữa bệnh hoa liễu

62. PHÒNG KHÁM — HANOI

28. PHÒNG KHÁM — NAM DINH



# THÙA TỰ

TIỂU THUYẾT của KHÁI HUNG

(Tiếp theo)

## XVI

**B**À BA giục già Cúc sửa soạn dề di Hà-nội. Bà ta vừa nhận được tin trung tuyển của con rể, trong một bức điện tín dài giòng. « Đậu cử nhân luật hạng bình. Sẽ xin về Giáp bái yết mẹ và thăm em Cúc yêu quý — Phan ».

Đề chiêu cái tính hảo danh của bà Ba, Phan đã không tiếc tiền, và đã coi thường nụ cười chế nhạo của người giữ việc đánh giày thèp ở sở Bưu-chính, khi người ấy nhầm đọc cái văn chương khoe khoang của chàng.

— Thế cậu ấy dè gửi cho mẹ hay cho con?

Bà Ba vui vẻ bồi, miệng mủm mỉm cười với bông minh trong gương dung, vì bà đương đội khăn. Cúc bèn lén, dò ừng hai gò má.

— Cậu ấy dè, ứ cho con à?

— Không... gửi cho mẹ.

— Đề thê nào cơ, hứ con?

Cúc cầm bức điện tín, đọc:

— « Cụ lớn á, làng Giáp... »

Sự sung sướng tràn ngập trong lòng, và lộ ra trên nét mặt bà Ba.

Người có học thức bao giờ cũng giữ lẽ độ. Mẹ đến ghét những đứa học hành dở dang chẳng biết phép tắc phép tiếc gì cả. Viết thư cho người An-nam với nhau mà dè bà dầm nợ bà dầm kia là cái nghĩa lý quái gì? Lại mấy cái thẳng nhãi ranh con dì phán Cả nữa, lần nào viết thư cho mình, cũng bày về Bà dầm vợ bà dãm việc nhắng nhít lên. Còn lão phán, thẳng bô chảng nó thì chẳng kiêng nề gì, có lâu dã dè toẹt ngay tên thầy cờ lênh phong bì. Mẹ đã mắng cho mất

mặt đi...

— Bầm me, theo cách dè phong bì của người Tây...

Ba Ba bĩu môi :

— Tây với Tàu! Có tây nữa mùa ấy! Cậu cử dè cậu ấy không thuộc luật pháp tây à? Thế sao cậu ấy không dè bà dầm Thân.

Bà Ba là người da nghi. Già lúc khác, và già người khác gửi thư cho bà mà ngoài phong bì viết dài giòng như cái điện tín của Phan, thi chắc, trong thăm, tâm bà đã ngờ vực rằng người ấy nịnh hot bà, tuy ngoài mặt bà vẫn phón phở sung sướng. Nhưng người gửi là Phan vừa đậu xong cử nhân, nên bà không kịp nghĩ ngợi xa xôi: cái mừng con gái sắp được thực thọ lên bà lớn đã chiếm lấy cả tâm hồn bà làm cho bà mê man, cuồng quít.

Song, không phải vì nóng được mừng con rể mà bà Ba vội vàng dì Hà-nội. Vả bức điện tín của Phan cũng chỉ chứng thực cái tin đã bầu chính thức: Anh người nhà trên Hà-nội, mà bà Ba cho chầu chực bên cạnh Phan trong những ngày thi, đã về làng Giáp từ hôm trước dè báo tin cho bà biết rằng Phan vào xong các kỳ vấn đáp rồi và kỳ nào cũng rất khá.

Bà Ba vẫn dì lại bay cho người nhà đến bồi thăm và săn sóc trông coi Phan một cách thân mật, cảm động như thế. Ngay từ hôm chạm mặt, bà đã coi Phan là chàng rể của bà rồi, say cho thức này, mai cho thức nọ. Sau lễ hỏi, Phan đã được phép nói chuyện với Cúc ở trước mặt bà, làm thế dè ra, về con nhà già giáo cũng có, nhưng

nhất là dè bà có thể ném đũa con trong câu chuyện thử thách hay khoe khoang Buỗi đầu, Phan còn cố ý làm ra nguogn ngập, bén lèn. Nhưng sau thấy bà Ba luôn luôn xưng me với mình, chàng trở nên mạnh bạo, kêu bà là me và gọi Cúc là em bằng một giọng rất tự nhiên, âu yếm nữa.

Vậy bà Ba hối tấp dì Hà-nội, ngay sau khi nhận được bức điện tín, thực không phải vì sự dắc thắng của Phan mà bà đã chắc từ trước: Chỉ vì bà không muốn dè Phan về làng Giáp. Trong những câu chuyện với con rể, bà thường nói đến gia đình ông á, vở tờ cái oai quyền của bà trong đám con chồng bằng cách xưng hô bách dịch, bằng cách khoe mẽ quá đáng. Bà bịa ra những câu trả lời lê phép của bọn Bình, chẳng hạn: « Bầm me (hay bầm cô) con thế này, con thế nọ. » Có khi bà lại dì quá xa trong sự bảnh diện với con rể: « Tháng Khoa, nó thế mà khá hơn tháng Trinh. Tôi không dè ra nó, chỉ có công nuôi nấng nó thôi, nhưng nó coi tôi chẳng khác gì mẹ nó. »

Vì có những lời khéo lác áy, nên bà Ba rất sợ cuộc gặp gỡ của Phan với bọn con chồng. Còn gì là thê diện của bà, nếu đứng trước mặt chàng rể, Khoa thốt một câu vô lễ, hay Trinh lộ một vẻ mặt lạnh lùng. Nói gì đến Tính và Chuyên, nhất là Chuyên! Bọn ấy đương lập tâm hạ bả xuống, bêu xấu bêu nhuốm bà, thì nhân dịp anh chàng rể về làng, họ nè nang gì mà không

giở hết cái tàn ác thô lỗ của họ.

Những điều ấy bà Ba thường lo sợ nghĩ tới. Và việc thừa tự bà nêu ra không hẳn không phải là một mưu kế khôn ngoan đó dứ bọn kia mà bà ngờ rằng cõi thế làm khó dễ cho nhân duyên của con gái bà.

« Quý hò công việc xong xuôi dã! Lúc ấy dù bọn chúng nó có định tác ác, mình cũng chẳng cần. Minh sẽ bảo Phan rằng mình tuyệt tình với chúng nó vì một câu chuyện bất bình gi đó. Rồi cầm tay vợ chồng Phan không cho lai vãng chơi bời với chúng nó. Thế là xong, thế là ổn thỏa... Nhưng bây giờ thì thế nào cũng phải giữ kín... cũng phải khôn khéo lắm mới được... »

Cái tính dã dội, trí trá, cái lòng ác nghiệt lúc nào cũng định pha hoại việc này, mưu xú việc khác dã làm cho bà Ba trở nên da nghi, luôn luôn tưởng tượng trông thấy những cạm bẫy người ta đặt ở chung quanh cuộc hôn thú của Phan và Cúc.

— Cúc!

— Dạ.

Cúc vẫn không ngừng tay đánh phẩn.

— Con cũng chẳng cần nói cho ai biết rằng Phan đã dỗ xong cử nhân luật, nghe chưa?

Cúc bèn lén không đáp, tuy lòng bồng bộ sung sướng.

— Nhât với các anh các chị ấy con lại càng không nên nói.

Bà Ba sợ hãi, sợ hãi vô căn cứ. Nhưng bà cũng cố xoay thành một bài luân lý, — cái tính dã



## Áo Len Mùa Rét

Các Ngài...  
Mua buôn, mua lẻ.  
Nên đến hiệu dệt

PHUC-LAI

87-89, Rue de Hué - HANOI  
Téléphone 974

Hàng tốt đã có tiếng.  
Nhieu kiểu rất thanh nhã.  
Giá hạ hơn các nơi.

Ô xa xin viết thơ về lũy già

dối của con người ta không mấy khi bỏ qua một dịp nào có thể biếu lộ được mà lại không biếu lộ ra :

— Chả nỗi đẽ ai ghen ghét mình, con ạ. Ó đời nhữn nhẽn thi thường tranh được lòng tức tối của quân tiêu nhân.

Cúc hơi có giọng gắt :

— Con nói làm gì!

— Thị me cũng dặn con thế.

— Với lại cần gì phải giấu giếm ! Tức tối thi tức tối ! Tức tối, đẽ các anh các chị ấy ăn thịt được con hay sao !

Bà Ba im lặng ngồi suy nghĩ. Bà nhớ vực tướng đến những bức thư mặc danh mà người ta có thể gửi cho Phan đẽ nói xấu mình và con mình, đẽ hỏng phái việt hòa nhau của Cúc.

Cúc bỗng cười sảng sặc nói tiếp :

— Me tinh giấu nỗi ai ? Hôm nọ anh Lung ở Hà-nội về, anh ấy chắc Poan dỗ thủ khoa...

Cúc lại cười, trong lòng khoái trá. Tiếng máy ô-tô vào sân. Bà Ba giục :

— Xong chưa, có cứ ? Sắp sửa đi thời chừ, đứng dậy mà cười mãi à ?

Thằng San và cái Tứa, mỗi đứa đội một cái va-li di xuống gác. Bà Ba và Cúc theo liền xuống.

Một lát sau, cái xe hôm yên lặng ra khỏi làng Giáp. Những người láng giềng nghe thấy tiếng còi điện, mới biết rằng bà Ba đã ra đi.

Ngoi trên xe, bà Ba vẫn còn áy nay lơ đãng trông ra hai bên đường, chẳng kịp nhớ, như mọi lần, thết mảng lùi trê chạy theo bám vào tai xe, hay định nhảy lên cái hòm chứa ở phía sau.

Nhưng chỉ khoảnh khắc bà đã cười, nói một mình :

— Rõ mình cũng lão tháo.

Cúc quay lại hỏi :

— Me bảo gì cơ ạ ?

— Không, con ạ.

Bà Ba vừa chợt nghĩ đến cái tình nhu nhược của bọn con chồng. Và bà thấy bà quá sợ viên vòng : « Cứ xếp ngay họ vào một xó la xong. Ngũ ấy thi còn làm nỗi trò trống gì ! »

Một câu nói của Cúc kéo bà sang việc khác, việc thiết thực hơn :

— Cái xe của me kêu dữ quá, me ạ.

Bà Ba mỉm cười nhìn con gái yêu :

— Chà, đì được thì thôi ! Dùng tám năm rồi còn gì.

— Hôm nọ anh cứ anh ấy bảo tài xế bầm me xâm cái xe khác.

Chính Phan dã xui Cúc xin bà Ba đổi xe mới. Nhưng nà g nói chéch đi là Phan bảo tài xế. Bà Ba lảng thỉnh không đáp. Bà tưởng tới người còn rẽ. Câu bẩn tin của Phan khiến bà nghĩ ngợi :

« Chưa cưới mà cậu ta đã đòi ngầm thứ nọ thứ kia rồi ! » Nhưng bà tự trấn tĩnh ngay : « Chừng đó cũng là một câu nói cho vui miệng ! »

— Giá me dồi cho hiệu lấy cái xe mới.

Bà Ba trừng trừng nhìn Cúc :

— Đồi lấy xe mới ?

— Vâng, chỉ các độ hơn một nghìn là cùng.

— Hơn một nghìn ! Thị hấy hơn một nghìn. Làm gì ra hơn một nghìn bấy giờ ?

Cúc phung phuju nhìn qua cửa kính ra bên đường. Bà Ba cũng

nhin.

Mới tháng trước bà đã phải bỏ ra hơn hai trăm bạc mua cho Cúc một cái nhẫn kim cương và một cái vòng ngọc thạch, vì Cúc nẵng nắc đói cho bằng được.

Cúc ngồi chú ý lắng tai nghe những lời chí thú của bà Ba. Nhưng lúc bà nghe nói, nàng lại quay về việc ô-tô :

— Giá cứ ở lý xó làng Giáp thì cũng chả sao. Nhưng xác cái ô-tô tè này dì Hà-nội... con tinh chả tiện tí nào... Con thấy người ta đứng lại nhìn xe mình chạy qua, mà con ngượng ngượng là.

những lời dai dẳng của Cúc nữa. Bà hớn hở chào lại bà cả Cáp vừa cùng hai đứa con nhỏ và bọn người nhà chạy ra cửa đón bà.

— Dì cả đấy à ?

Cúc chắp tay và hơi nghiêng đầu :

— Lạy dì ạ.

Bà cả Cáp là em cùng mẹ khác cha với bà Ba. Chồng bà ta làm thư ký ga Hà-nội, trước nhà ở gần nhà bà Ba. Nhưng từ khi góa bụa mà lại thường phải xa vắng Hà-nội, bà này đã bảo vợ chồng em đến ở hẳn nhà mình cho vui.

— Thế nào dì, hai bát họ dì vẫn đóng cho tôi đây chứ ?

— Vâng, em vẫn đóng.

— Món nợ dâng hàn Tư dì có thút cho tôi không ?

— Đã, bà ta hứa mai kia đem đến nộp chị.

Cúc vội hỏi :

— Món nợ bao nhiêu thế, dì ?

— Có hai nghìn, cháu ạ. Bà hanh dự tam đè mua tơ.

— Cúc vỗ tay reo :

— À ! thê me mua ô-tô mới nhé ?

— Bà Ba quắc mắt lườm con :

— Mua với bán gì ! Tiền làm ăn của người ta đấy.

Rồi bà quay sang bảo bà Cả :

— Có phải không dì, nó muốn dì ô-tô sang thì rồi nó bảo chồng nó mua cho nó. Chúng mình già rồi, dùng ô-tô móm mém cũng được.

Bà Cả chợt nhớ ra :

— À, thưa chị, cụ huyện tra cho người lại hỏi đường đất dì làng Giáp. Nghe đâu cụ định mai cùng đi với cậu cử về Giáp thăm chị.

— Thế à ! Vậy dì cho người lại ngay nói với cụ huyện rằng tôi dì lên Hà-nội, và mời cụ lại chơi nhé ?

— Vâng. Em xin cho dì ngay... À em nghe nói chị định nuôi vợ chồng cậu Khoa làm... thừa tự, phải không ?

— Ai bảo dì thế ?

— Việc ấy người ta dồn ầm cả lên. Hôm nọ bà Hai, bà mối ấy mà, đến chơi, bà ấy hỏi em, em cũng bảo chị chưa định ra sao, mà cũng chưa bao giờ ngỏ cho em biết, em nói thế có được không ?

— Dì nói thế, phải đấy. Vậy dì cho nó dì báo tin cụ huyện biết ngay rằng tôi dì lên Hà-nội nhé !

— Vâng.

Bà Ba theo bọn người nhà khuân vác bờm siêng và va-li lên gác, vì mỗi lần di Hà-nội hay về làng Giáp, bà thường đem theo dù các thức cần dùng xếp chặt ních lên cái ô-tô cũ.

(còn nữa)

Khái-Hưng



nhin theo, và giờ tay trỏ bảo con :

— Kia kia mày trông, người ta di chân còn được, nữa là.

Rồi bà trỏ nén nhẫn đúc :

— Con phải biết mình có cái xe mà di dà là sung sướng lắm rồi. O đời có bao nhiêu người khó nhọc khổ sở, sao con không nghĩ đến người ta, mà chỉ nghĩ đến mình ?

Cúc cười sà, nũng nịu :

— Con vẫn nghĩ đến người ta, nhưng con nghĩ cả đến cái xe ô tô mới của me nữa.

Bà Ba nói dỗi :

— Thị nhà đấy, vướn ruộng đấy, cỏ bán di lấy tiền mà mua ô-tô. Chứ tiền săn thì tôi không có. Cỏ tuồng một nghìn bạc ít lắm hay sao ! Cỏ dà trông thay,

đến thóc nài mỗi mồm mới được mồi thùng một trinh... Đấy rồi cỏ ra giao thiệp với đời, cỏ mới biết rằng kiểng được đồng tiền là khéo khăn. Khôn khéo cũng có, nhẫn nại cũng có, nhiều khi phải thật thả mà nhiều khi cũng phải lừa lọc.

Bà Ba nói đến mánh khóc làm ăn đẽ làng chuyện sầm ô-tô mới. Ít lâu nay bà hơi nhu nhược đổi với con gái, nhất từ khi con chính thức trở nên vị hôn thê một sinh viên trường luật sắp sửa đậu cử

trong tháng mười mà đã rét thế.

— Chắc lại hão rót đấy me ạ. Tháng trước chẳng rét mấy hôm rồi lại nóng ngay đấy thôi.

Cúc mỉm cười nói tiếp :

— Vói lại cũng một phần vì cái xe hở lung tung, đẽ gió lùa vào. Ấy là không kè cái tội dẫu khét, đóng kín cửa thì ngọt hơi không thở được, mà mở cửa thì rét.

Bà Ba không thèm đẽ ý đến

# Hát sạn

## Cả nhà vào bị ?

T T. T. Bảy số 225 trong chuyện « Diêu tàn » :

Gia đình tôi bị tẩm mìn đen che kín, từ ngày thiền mất thay tôi.

Trong tẩm mìn ấy, gia đình tôi hồn lục đục to !

Vậy sao không đi tìm ngay ông cụ về ? Vì « thiền » ông, biết đâu chẳng phải tại ông còn đi chơi mất ?

## Tưởng « đáng » gì

Vẫn trong chuyện ấy :

Tôi đã đáng làm một sinh vật không đến nỗi phao phí khí trời và ánh sáng.

Không khí và ánh sáng thì sinh vật nào mà chẳng được hưởng. Nhưng cũng có ngắn thời, muốn phao phí cũng chẳng được nào.

## Lai luật

Cũng vẫn chuyện ấy :

Tôi đau đơn không theo được lời cha tôi căn dặn lúc lâm-chung. Nhưng luật sống bắt tôi phải làm người con... bắt hiếu, biết làm sao được.

Còn những người không bắt hiếu là tại người ta ở ngoài luật sống cả... Nếu theo luật sống thì người ta đã bắt hiếu cả như « tôi » rồi !

## Bắt chước

Thời Vũ số 65, trong bài « Chiến tranh đã đến rồi hay sao ? »:

Một là các nước Anh, Pháp biết cái chỗ dụng ý để dọa của Hitler mà kiên tâm cố chí giữ một thái độ cương quyết, thì át đến phút cuối cùng ông tướng áo đen kia sẽ phải lui...

Vì Mussolini đã bắt chước cái bước ngỗng của Đức nên nay Hitler bắt chước cái màu đen của Ý chẳng ?

## Lầm cụ !

Cũng số báo ấy trong mục « Trong và ngoài » :

Với bảy chục tuổi chẳng chất trên mái tóc bạc, cụ Chamberlain vừa ở bên Đức bay về Luân đôn,



— Em bé đâu thắng kia ?  
— Thưa bà ngã xuống sòng rồi à !  
— Thế có chết không, mất cái áo gấm mới may rồi !

thì hai cụ Daladier và Bonnet đã...

Cụ ! Cụ ! Thời Vũ nói chuyện, coi Âu châu như « Huế lụ khụ » của mình vậy !

## Ngày thơ thực !

Cũng số báo ấy, trong chuyện « Ngày Thơ » :

Anh Quý

Anh đau chắc không ăn uống được gì. Tôi có một hộp sữa và một gói kẹo xin gửi vào để tặng anh.

Vì thế, tặng anh để anh ngồi anh ngâm, làm cảnh ?

## Nồng nặc !

Cũng trong chuyện ấy :

Người ta sống ở đời xuốt ngày trực tiếp với ngoại giới, luôn luôn chung sống với cảnh với người, thành ra cái đời sống của mình phải nhuộm mùi xã hội...

Cái « mùi xã hội » chưa biết nó thế nào, chứ câu văn của tác giả thật đã nặng mùi...

## Vật thời vụ

Cũng số báo ấy, trong bài « Cuộc di thám trại dì dâu ở Yên Bác » :

Ngoài giồng muối đặc lại còn giồng vất cùng ghé gòm lầm. Nó thường bám trên các lá cây, nhô như con rận trâu .

Nhỏ như con rận trâu ?

Hay nó là con rận trâu... rừng ?

## Món khó tiêu

Quốc Gia số 3, trong chuyện « Cái ống tiền » :

Nàng đã nếm say xưa những vị cay gắt của một trái tim lồng lộn và đã tan rã ý thức trong những rung động rầm rộ của một xác thịt hắc...

Vị cay gắt của trái tim lồng lộn, tan rã trong rung động rầm rộ ?

Hắn đây là món tim kho mắm tôm có nhiều hạt tiêu ?

HÀN BÁI-SẠN



trong sạch hơn không khi linh thành nhiều.

— Ủ nhỉ, nếu người ta xây linh thành ở nhà què có phải tốt không nhỉ ?

Của T. V. T.

## Để giành

Bác Nhiêu ra tinh mua hàng được biếu hai quyền lich treo. Về nhà, bác kho với vợ bảo quỷ lâm đãy, mỗi ngày nụ cười ta chỉ xe một tờ thói.

Bác gái nói ngay :

— Thôi cắt đi, để giàa h cả hai quyền. Sang năm tháng Tý lên linh học cho nó một quyền nó treo, còn một quyền để nó biếu thầy giáo.

— U mày nói thế mà khốn. Tý nã la quên mất.

## Phải có mục

Sáu đi học về, ngồi vào ăn cơm lấp mục tim rói vào nước mắm châm thức ăn. Mẹ Sáu thấy lạ hỏi :

— Sao lại làm thế hổ con, hư versa chứ.

— Thầy giáo con versa dạy: Muốn cho tiêu hóa đều và khỏe mạnh, ăn uống phải có mục.

Của N. Chúc

## Áo quan

Bà Án bảo thẳng ở Ngõc :

— Mày ra hàng anh phó B. bảo phải mang ngay lập tức « áo quan » vào, vì quan sắp « di ».

Vì bác phó B. vừa mở hiệu may áo, lại vừa mở cửa hàng säng, nên mấy phủ sau, bà ái rất dỗi ngạc nhiên và sợ hãi vì thấy anh phu xe chở một cái áo quan (säng) vào.

Bà Án (hét) — Tao bảo mày đi lấy áo quan mặc, chứ ai bảo mày mua säng, hổ thẳng kia ?

NGÓC (run run) — Bầm sao bà lớn bảo quan sắp di.

## Ông nói « gà » bà nói « vịt »

T. dỗ tú tài về nhà chơi. Ông bảo thịt gà để làm cơm cho cháu ăn, nhưng bà lại bảo làm thịt vịt, câu chuyện dâng co, lảng nhảng mãi.

Thằng ỏ nói :

— Ông nói « gà » bà nói « vịt » mãi, thì đến bao giờ mới làm cơm ?

Của Nguyễn Quý

## Mách thấy

— Nếu mắng cứ còn trêu lao nứa lao mách thùy lao cho mà coi.

— Thế thằng mày ở đâu ?

— Thằng lao ở bắc Phi-châu.

Tại 153, Đường cầu Cửa Đông (153, Bd Henri d'Orléans, Hanoi)

TÉL. 338

## D' CAO-XUAN-CAM

Tốt nghiệp tại Đại Học Đường Paris  
nguyễn Trung-ký bệnh-niên  
quản đốc chuyên trị

Bệnh Hoa Liệu và Nội thương

KHÁM BỆNH { Sáng 8h đến 11h30

Chiều 8h đến 8h

Khi cần kíp mòn -&

này lúc nào cũng được.

Có phòng dưỡng bệnh  
và hộ sinh

# VUI CƯỜI

Của Tư Thủ

## Bỏ quên đầu

X. đến chơi nhà Y thấy Y nhòm ra ngoài cửa sổ rồi lại thui đầu vào ngay. X gọi cửa, thằng nhỏ ra bảo là Y đi vắng. X bảo hàng nhỏ : « Mày về bảo chủ mày từ rày có đi đâu thì đừng bỏ quên đầu ở nhà nhé ! »

## Cho chịu tiễn

Một người khách ăn xong không có tiền trả, nhà hàng nhã nhặn : « Thời đê bạn sau ông trả cũng được, tôi sẽ viết tên ông lên tường để nhớ và muốn cho những người khách khác không biết ông là người ăn chịu, ông cứ đê cái áo padessus dày, tôi treo lên tường để lấp những chữ viết tên ông đi ».

## Nút kỵ

ĐỐC TÙ — Kia từ hôm qua, chai thuốc này ông chưa uống được giọt nào à ?

BỆNH NHÂN — Vì tôi thấy dễ « Nút kỵ » nên lôi không dám mở.

## Thương chồng

— Tôi quen một người đàn bà thương chồng đến nỗi chết cùng một ngày với chồng.

— Vô lý

— Chết cùng ngày thứ hai, ba mươi năm sau.

## Tai hại

VỢ — Chẳng ta lấy nhau giữa ngày để làm lâm vũ đắt anh nhỉ ?

CHỒNG (nhìn vợ thở dài) — Ủ phải đắt, thật là tai hại.

## Yêu horizon

— Xa nhau càng làm tăng lính yêu.  
— Chính thế đấy, từ ngày tôi xa chồng tôi, tôi càng yêu lính nhân tôi hơn.

## Không khí trong sạch

— Anh này ở nhà què không khí

# NGƯỜI VIỆT-NAM VỚI TIẾNG VIỆT-NAM

T RONG một số báo trước, Xuân Diệu đã nói đến Tuy-lý Vương, một danh sĩ triều Tự Đức, đến những người như ông chỉ chuyên làm thơ phú bằng chữ nho, ngâm vịnh trong tiếng của người Tàu, không đểm sỉa gì đến tiếng nước nhà, khi ấy tha hồ các ông mượn chữ Pháp để ngâm vịnh. Bây giờ, trong lúc này, bỗn phận thứ nhất của một nhà văn Việt-nam là phải làm cho tiếng Việt-nam được phong phú. Và cũng chỉ dùng tiếng mẹ đẻ, nhà văn mới giải bày được những tình tình trong lòng mình, những rung động của một tâm hồn biết kiêu kỳ một cách chính đáng, không chịu nhượng ai cả.

Tôi muốn nói bây giờ đến một họa sĩ khác — cũng như các cụ ta xưa làm văn tầu — chỉ chuyên viết văn tầu. Không kể những người, vì một cờ bắt buộc, đã dùng chữ Pháp để bày tỏ ý kiến mình. Ở trường hợp này, chữ Pháp chỉ là một lợi khí dùng về mục đích nhất định mà thôi. Tôi muốn nói đến những người coi sự viết chữ Pháp là một cái vinh hạnh, và lấy thế làm kiêu. Họ khinh tiếng nước nhà, họ cho là nghèo nàn. Mà không nghèo nàn sao được, khi những tri thức như họ không chịu bồi đắp cho nó? Có người mở miệng nói một cách hán diện rằng không bao giờ đọc một tờ báo quốc ngữ hay một văn phẩm quốc ngữ. Họ viết chữ Pháp, nói tiếng Pháp, nhập tịch dân Pháp, và lấy làm thận rằng sao mẹ họ lại là người Annam như mọi người đồng bào khác.

Dẫu các nhà văn đó có làm được một tác phẩm hay, sự đó không lý gì cho văn chương Pháp, vì có nhiều nhà văn Pháp có tài hơn và không cần họ giúp. Sự đó chỉ thiệt cho văn chương Việt-nam. Nhưng họ cần gì cái thứ tiếng « nôm na mảnh què » này. Các ông văn sĩ đó có hiểu rằng không bao giờ họ viết được như người Pháp không, và chỉ có dùng tiếng mẹ đẻ, một nhà văn mới viết nên được những tác phẩm bắt hủ không? Tôi thấy những bài văn chữ Pháp do những người Annam viết, nồng nỗi và vô vị quá; văn của họ có một cái vẻ « học trò », vụng dại mà người đọc thấy ngay. Nhất là những bài thơ! Những bài thơ chữ Pháp của các bậc thi sĩ Việt-nam là biếu hiệu cho cái a dua,

cái trẻ con, cái hán diện nhỏ nhẹn của những tâm hồn vong quốc ấy.

Tập viết và nói tiếng Việt-nam đi, các ông! Khi nào các ông đã có những công nghiệp xứng đáng với tiếng nước nhà, khi ấy tha hồ các ông mượn chữ Pháp để ngâm vịnh. Bây giờ, trong lúc này, bỗn phận thứ nhất của một nhà văn Việt-nam là phải làm cho tiếng Việt-nam được phong phú. Và cũng chỉ dùng

tiếng mẹ đẻ, nhà văn mới giải bày được những tình tình trong lòng mình, những rung động của một tâm hồn biết kiêu kỳ một cách chính đáng, không chịu nhượng ai cả.

Người ta đã chế riều mài những kè dì Pháp về già và quên tiếng nước nhà. Đó không phải, một phần, lỗi tại các ông đó sao? Tai các ông cho là chỉ có văn chương người Pháp, tiếng nói người Pháp mới là đáng kẽ dò sao? Tôi muốn các ông thành thực đọc lại những câu thơ, câu văn Pháp mà các ông đã viết; một là những câu văn đó hay, thì sự đáng tiếc và tội các

ông lại càng to; hai là những câu văn đó dở, — mà dở thật, — các ông chỉ là những con vật bắt chước i giỏi, người ta khen nhưng mà người ta cũng lại khinh.

Nhưng ông nghè, ông tiến sĩ, ông thạc sĩ đã làm lợi gì cho văn chương Việt-nam? Cái học của các ông đã áp dụng được những gì? Một vài người đã viết nên những tác phẩm nhỏ mon và vô giá trị. Còn phần đông đã mâu nguyễn vì đời sống của họ, mâu nguyễn trong địa vị chắc chắn, mâu nguyễn vì sự an nhàn. Các ông cần gì? Các ông ấy đã có lời khen của các quan thầy, đã có về thánh phục của các bà trưởng giả mà dư luận đã làm tan nát trong xã hội ta bao nhiêu nhân tài.

Nghĩ đến các ông, tôi lại chan chứa cảm tình đối với những người có khi làm việc trong tối tăm, thiếu thốn, — khó nhọc và hết lòng, để tạo cho tiếng Việt-nam một tương lai rực rỡ và chắc chắn.

Thạch-lam

## Ngày kỷ niệm cụ Nguyễn-Du

**B**ÊM 2 Octobre ở Tri Trí, Khương hứa Tài mạt sát cụ Nguyễn Du, thì, trái lại, đêm 3 Octobre ở Khai tri tiễn đức người ta kỷ niệm cụ Nguyễn Du bằng những sự long trọng ngô nghênh, cười ra nước mắt.

Trên bức gỗ rộng, ở chính giữa, trước một án thư son son thấp vàng lóng lánh một lọ hoa, tỏa khói một đinh trầm. Dưới cánh quạt chạy chậm, lán khói thơm từ từ lẩn man, gợi nhớ đến một thời quá vãng bình tĩnh có một nhà thi hào đã sống rồi rào và mãnh liệt. Bên trái, một án thư rộng lớn, bày những đình, lợ, khay, những thứ mà ban tổ chức cuộc thi văn chương lẳng làm đích đáng để thưởng các áng văn hay dữ thi.

Dưới bức, chéo hai bên, và trước bức là những giây ghế của chức tước và tuổi già, rồi mới đến các thính giả trẻ tuổi hay không có bài ngã! Rõ ràng là nghiêm trang, dãy dû, tôn trọng trật tự.

Chỉ giờ đây, cụ Hoàng trọng Phan chủ tịch đến. Một bản âm nhạc nỗi lên chào mừng. Rồi cụ bảng Bùi Kỷ ên bức gỗ, xốc áo vuốt ráu, dương lịch mạc kính, trình trọng nói về sự nghiệp cụ Nguyễn Du.

Cái thi nghiệp vĩ đại có một không hai của dân tộc Việt Nam kia được ngài Bảng ca tụng như thế này:

— Lời thơ tơ liêu buông mành hay vĩ chửi lơ thơ.

— Về non xa tẩm tráng gần ở

chung hay vì chữ xa, chữ gần và chung.

— Đã dẫu vời, nước mắt đầy năm canh hay vì chửi với và đầy.

Và nhiều lỗ dạ nữa. Đại khái cái « hay ho » của Đoạn trường tân thanh là ở những chửi dối chơi như vậy.

Rồi ngài Bảng nói về văn chương. Nghĩa là cụ dạy thính giả — trong đó có cụ Thiếu Hà, cụ Đỗ Thận, ông Phạm Lé Bồng, sir Lê Dur và các bà, các ông tai mặt — làm thơ, viết văn.

Văn phải như thế này, thơ phải như thế này. Và ngài Bảng kết thúc:

— Có dằng tiếng khó thì văn mới hay! Mà văn hay thì phải có tiếng khó!

Thật chí lý vây thay! Chí lý vây thay!

Ngài Bảng dứt lời. Một bản hòa nhạc nỗi nỗi lên. Đàn ca du dương làm lỉnh hồn người và quên hết những cái gì vừa mới nghe.

Rồi đến giờ bình văn của ban giám khảo gồm có các cụ Nguyễn Đỗ Mạc, Dương phượng Dực, Hoàng Văn Trang, Bùi Kỷ văn văn. Thật là một giờ nặng nề dài dằng dặc như một thế kỷ của móng tay dài, áo thung, bài ngã của thời xưa. Trong giờ ấy, tình cờ một tiếng động ầm lên ở trên gác: chiếc dùi trống rơi xuống sàn gỗ. Một phần đông thính giả bỗng hoảng dậy. A! thì ra các giọng bình văn é a, trầm bồng này nhiều khi vị thật.

## THƠ ĐƯỜNG

### Trung thu nguyệt

Vạn lý thành quang bắc khuya,  
Thiên sầu, ích hận nhiều thiền-nhi.  
Thùy nhân lồng ngoại cửa chính/lá;  
Hà xứ định tiền tận biệt/lý.  
Thất sảng cố-ký qui viễn/gia;  
Một phiến lão-tưởng thương lâu-thì  
Chiến tha kỵ hủ nhân trường/doan,  
Ngọc-thò, ngán-thiêm viễn bát-tri.

BẠCH-CU-DI

### THO DỊCH

#### Trăng giữa thu

Bóng đâu? trong sáng vô ngàn!  
Sầu thêm, giận dỗi cõi trần khắp nỗi;  
Đóng lâu đòn thù kia ai;  
Biệt ly buồn mới đâu người trước sân?  
Canh khuya, ai đó phi tần,  
Vua không yêu nứa tần ngàn vè cung,  
Biên thành thế giữ không xong,  
Bạc đầu, ông tướng thong-dong lên  
chỏi (1),  
Soi cho đứt ruột bao người,  
Thiền-thù, ngọc-thò trên giờ biết chil

TẨN ĐÀ

(1) Vì hai câu ngũ, lúc ở nguyên-văn nặng nghĩa quá, cho nên văn dịch dành phải dời lời ra, mong được độc-giả rộng thứ.

Tiếp cuộc bình văn là cảnh các người tráng cách lên tinh thường. Ban tổ chức thật ác nghiệp! Sao không thay lư, đinh, lợ, lá bình nặng nề kia bằng chè sen rưa rưa, bánh nướng hay bạc giấy để đến nỗi cạ thiêu Hoàng phát phần thường và các cụ linh thường bở hơi tai. Có lẽ ban tổ chức không tưởng đến cuộc thi văn thơ này hay họ vội cùng thi phải những người hiểu biết cái ý nghĩa thâm thúy cao quý của nó mới dự thi? Nghĩa là các thày giả thám nho, râu dài, mồm khảnh.

Người ta đã sung sướng và hể hả. Một cụ được thông luôn ba giải đã cuống quýt lanh lò và chào kinh cụ Thiếu Hoàng. Cụ Thiếu Hoàng el-ắc cũng khoan khoái thấy mình bồng dung nhã nhặn như thế. Vâ, hai thành niên đã phục trúng giải thưởng mà một phải giở giấy căn cước để chứng nhận, chẳng cũng hả hê thấy mình lạc loài vào cái thế giới văn thơ cao thâm trong nhà Khai tri tiễn đức này!

Và sang năm ở Khai tri tiễn đức thê nào chả có một ngày hội văn chương để kỷ niệm cụ Nguyễn Du long trọng như năm nay? Nghĩa là có bình văn, thường văn, day lâm văn và văn văn do các cụ Bùi Kỷ, Đỗ Thận, Nguyễn Đỗ Mạc, Hoàng trọng lão lỗ chức.

Nguyễn-Hồng



Lại mới có

**VICTOR « BỬU THÁP »**  
tổn dòn ca các lối tài tử Saigon, và hát giọng tây, giọng dâm Bia kêu to, chạy rất êm và bền, giá lại cực rẻ.  
Xin hỏi mua ngay tại các hiệu bán đĩa hát hoặc tại hiệu DANG THI LIEN  
17, Phố Hàng Trống — Hanoi

# GÓI THUỐC LÁ

TRUYỆN TRINH THẨM của THẾ-LÚ

**C**ÁI GÌ ? (lời Mai Trung hỏi) Cô bảo gì ? Cô nói dưa hay nói ihực đấy ?

— Thưa ông Mai Trung chưa bao giờ tôi ít muốn nói dưa bằng lúc này.

— Ôi thế là thế nào ?

— Thưa ông nghĩa là tôi hết sức thành thực mời hai ông đến nhà thương Phủ Doãn bảy giờ rưỡi hôm nay.

— Đề chừng kiến một vụ án mạng nữa ? Cô vừa bảo sê có một vụ ám sát ?

— Vâng hay nói cho đúng, một vụ mưu sát.

— Mà chiều hôm nay, bảy giờ rưỡi ?

— Vâng, ở nhà thương Phủ Doãn, số Pasteur B.

— Mà kẻ mưu sát là ai ? Và ai sẽ bị mưu sát ?

Mai Hương ranh mãnh nhìn hai người đàn ông :

— Tôi cũng rất tiếc rằng chưa hề trả lời hai ông lúc này được. Chỉ xin khẩn khoản mời hai ông đến, và đến đúng hẹn cho. Ông Lê Phong bình như có hy vọng bắt được hung thủ ..

Cô nói rồi đứng dậy :

— Bây giờ xin phép hai ông, tôi phải về nhà thương xem bệnh tình ông Thạc.

Kỳ Phương vội đưa tay hỏi :

— Bệnh tình ông Thạc ? Thế ra ông Thạc không chết sao ?

Hương nhìn Kỳ Phương, một lát mới đáp :

— Vâng. Ông Thạc may ra có cơ sống được. Vết thương nguy hiểm nhưng chỉ làm ông Thạc ngất đi. Thầy thuốc sang máu rất nhiều và chắc chỉ mấy hôm nữa ông Thạc mới được. Thôi, xin kinh chào hai ông...

Mai Hương đã bước ra khỏi cửa, Kỳ Phương còn gọi :

— Cô... Mai Hương !

— Ông day gi kia ?

— Không có lẽ nào ! Ông Thạc đã chết thực rồi kia mà ! Ông y sĩ cũng nhận thấy như thế..

— Nhưng ông y sĩ lại mời nhận lấy mình làm.

— Tôi thi tôi cứ tưởng đó là một mưu của ông Lê Phong...

— Thưa ông, nếu ông chưa tin thì xin ông đến nhà thương hỏi lại.

— Được vào thăm ông Thạc chứ ? Mai Hương se sê nhèch mieng :

— Các ông thi vào thăm ai mà chẳng được.

Kỳ Phương cau mày, thở dài rồi bỗng nói :

— Được. Chúng tôi cảm ơn cô... Thế nào chiều nay chúng tôi cũng có mặt ở nhà thương để... xem ông

## Tóm tắt những kỳ trước

**D**ƯỜNG bị ám sát một cách kỳ dị : chàng ngồi trước bàn học, trên lưng một con dao cắm ngập và trước mặt, một chiếc danh thiếp có những chữ bí mật. X.A.E.X.I.G Lê Phong, phóng viên trinh thám báo Tuổi Thủ, đưa Bình xem bức thư của Đường viết cho chàng hôm trước, trong thư có ý nghĩ một tên Thủ là Nông an Tăng có thù với mình, và cái thiếp của Tân, mặt sau cũng có những chữ bí mật trên. Phong định đưa tên Thủ lại đối chứng ở nhà Đường (phố Richaud), nhưng hắn đánh tháo trốn thoát. Mai Trung thanh tra mật thám và nhà trinh thám có tài là Kỳ Phương đang điều tra thì nhận ra chiếc danh thiếp trước mặt Đường đã biến mất. Sau khi xé Đường đã đưa vào nhà thương và ai nấy ra về. Thạc thấy có người dèng rình ở cửa, đuổi theo vào ngõ Hột Vũ thì bị giết : một con dao cắm ngập trên vai và bên mình, chiếc danh thiếp đã mất ở nhà Đường. Mai Hương, nữ phóng viên trinh thám báo Thời Thủ, xin điều tra giúp Lê Phong. Phong cũng nòng ra đi, dẫn Bình tường thuật vụ án mạng, nói Thạc bị thương rất nặng nhưng chưa chết, và hai nhà phóng viên T.T. sẽ tìm ra vụ này trước sở liêm phóng Mai Hương đến phỏng vấn Mai Trung và Kỳ Phương về hal vụ án mạng và mời hai người dùng 7 rưỡi chiều đến nhà thương Phủ Doãn chứng kiến một vụ ám sát nữa.



Lê Phong bắt hung thủ.

Lúc Mai Trung tiến người thiếu nữ xong, quay vào thì thấy Kỳ Phương nhìn mình một cách lạ lùng và lầm bầm :

— Ông Mai Trung à, Lê Phong là một anh chàng kỳ dị... Chiều nay ta đến nhà thương xem. Có lẽ có Lê Phong cải tử hồi sinh được cho người bị giết.

Viên thanh tra mật thám chỉ cho là một câu nói mai mỉa nên không chú ý đến vẻ trầm ngâm của Kỳ Phương lúc bấy giờ.

Mai Hương ở nhà viễn thanh tra mật thám ra, vừa đi đến đầu phố thì gặp xe hơi của Lê Phong đến đón. Cô lên ngồi bên Phong. Phong vừa cho xe chạy vừa hỏi :

— Họ đến chứ ?

— Vâng, đến.

— Cô làm thế nào gặp được họ ?

— Em xung là nữ phóng viên

Thời Thủ.

— Chả có lẽ !

— Nói dưa đấy, em lập một mọt thần tinh làm cơ...

Paong bật cười khi Mai Hương thuật lại câu chuyện đội tên người Thủ lúc này. Anh lại hỏi :

— Kỳ Phương có hỏi gì nữa không ?

— Cô. Trước ông ta còn ngứa, nhưng sau cũng có vẻ tin là minh nói thật.

— Chưa chắc, nhưng họ đến nhà thương đúng giờ là đủ. Tôi chắc may ra thi bắt được hung thủ hôm nay.

— Ngày hôm nay ?

— Có lẽ. Vì... vì hung thủ thế nào cũng đến nhà thương... Thế nào ? Cô đã hỏi các chỗ rồi chứ ?

— Vâng. Rồi.

— Đã đưa mấy bức thư của tôi cho mấy người bán báo rồi chứ ?

— Đưa cả rồi.

— Cô cũng dặn thêm họ những điều tôi chả bảo chứ ?

— Vâng.

— Mả các việc cũng xong cả ?

— Gần xong cả, anh cứ yên tâm. Phong cười :

— Công việc bây giờ thì dễ dàng lắm. Cò Mai Hương quả là một bực ký nữ, một tay đặc lực vô song...

Mai Hương cũng cười :

— Chả dám à ! Ngài day quá lời !

— Việc của ta có thể thành công được lắm. Hung thủ thế nào cũng bị bắt, mà bị bắt chiều hôm nay cũng không biết chừng. Sở liêm phong sẽ thua báo Thời Thủ và Lê Phong lại được một phen cưới với Mai Hương, để cho ông Mai-Trung được một phen khó chịu.

Mai Hương chợt hỏi :

— Nhưng này anh Phong ! Sao anh không cho em biết hết ý anh ?

— Vì chính tôi cũng chưa biết hết. Chỉ có một điều quan trọng, một điều mới tôi biết rõ và chắc chắn là tên hung thủ. Hung thủ là ai, tôi đã thấy rồi. Nhưng tôi vẫn đề cô nghĩ kỹ, tự tìm ra kia ! Bao nhiêu việc chung quanh vụ này, thi đủ cách hung thủ lén vào nhà và những chữ bí-mật trên tấm danh thiếp cô đều đoán đúng cả... Cô cứ nghĩ kỹ xem, và khi biết được tên hung thủ thì...

Bỗng Mai Hương ngắt lời :

— Chả có lẽ, anh Phong !

— Chả có lẽ sao ?

— Em chơi ngibel ra một người nhưng không có lý gì để bảo người ấy là hung thủ hết...

Cô nhúm mày để theo đuổi một tưởng vụ hiện đến :

## NUOC HOA NGUYEN CHAT HIENU CON VOI



1 lọ	8 grs	Op20	1 tá	2p00
1 lọ	8 grs	Op20	1 tá	3p00
1 lọ	20 grs	Op70	1 tá	7p00
1 lọ	500 grs	Op80	1 kilos	18p00

PHUC - LOI  
N° 1, Avenue Paul Doumer - HAIPHONG

Teh-Lang  
Thien-Thanh  
Quan-Hung-Lang  
Phuc-Thinh  
Quang-Hung-Lang  
Dong-Xuan  
Pham-ha-Huyen

66, Rue des Paniers à Hanoi  
Phố Khách à Nam Định  
Rue Serrant à Vinh  
Rue Paul-Bert à Hué  
Marché à Toarans  
Rue Gia-Long à Quinhon  
36, Rue Sabourain à Saigon

— Hay là... Nay anh Phong... anh có ngờ cho... Anh ngờ Ký Phương phải không?

Phong sững mặt lại lắc đầu:

— Già Ký Phương là hung thủ thi tiền biết chứng nào, vì gián dị lâm! Nhưng trong vụ án mạng này kẻ phạm tội ác có phải là Ký Phương cho đâu! Hung thủ có tài hơn Ký Phương nhiều...

Phong thở dài một tiếng chán nản rồi không có liên lạc gì, anh bão Mai Hương:

— Sở liêm phóng làm việc hàng hai lâm, và chu đáo lâm. Các đường lối đều có người kiểm soát rất cẩn thận, rất kín đáo. Nồng nặc tăng khói lồng ra khỏi Hà-nội được ngay. Đó là một điều đáng mừng, vì ta đỡ mất công đi xa tìm hồn.

Anh mỉm cười:

— Sở liêm phóng cũng có ích cho một vài việc đấy chứ.

Xe hơi đỗ trước nhà thương Phủ Đoan. Lê Phong và Mai Hương xuống thì lúc đó đã quá một giờ trưa. Anh bảo người thiếu nữ đợi, vẫy người gác công ra, tháo mặt hôi mấy câu rồi vào trong sân đi rẽ vào phòng gác.

Phong ở phòng gác ra thi có một người sinh viên ra theo. Hai người đến một chỗ vắng cùng đứng lại. Phong hỏi:

— Anh gác cả đêm hôm nay chứ?

— Ủ, tôi cũng gác với một anh nữa.

— Một mình anh giúp tôi cũng đủ. Mình như thế lại hơn. Anh nhớ kỹ cho các điều tôi nói với anh sáng ngày nhé.

Người sinh viên gật. Chàng ta là một người lạnh lẽo, đôi mắt thông minh và tươi cười, nhưng dáng điệu nghiêm trang. Phong vỗ vai người bạn mới đó, dặn một câu sau cùng:

— Điều quan trọng nhất là trừ Mai Trung và Ký Phương thì từ giờ đến mai không ai được vào thăm Thạc!

— Được, nhưng bao giờ Mai Trung đến?

— Chiều hôm nay.

Lúc họ đến thì đổi phó thể nào?

— Đã có tôi! Lúc đó tôi sẽ có đây.

— Bây giờ anh còn cần vào nhà mồ nữa không?

— Không cần. Sáng ngày tôi chụp đủ các kiểu mặt của người chết rồi. Thôi chào anh, anh cần thận cho

nhé.

Sắp quay ra cổng, Phong còn dặn dò thêm:

— Anh nhớ đấy nhé. Hết sức giữ bí mật cái chết của Thạc, và không được để một ai biết là Thạc đã chết thực rồi. Bây giờ tôi sẽ thay Thạc nằm ở Pasteur B Cố Mai Hương sẽ là một người ốm ở phòng bên cạnh.

— Được, tôi hiểu rồi, anh cứ tin ở tôi.

Ở nhà thương ra, Phong cùng

— Tán văn, Điện báo và Thời đại.

— Họ vẫn tưởng Thạc chưa chết chứ?

— Phải. Và chắc họ cũng sẽ đăng đúng như báo của anh đã đăng..

— Được rồi. Thế là mọi việc xong xuôi... Thạc chưa chết, và chưa chết thực Thạc sẽ sống lại, anh nhé!

Rồi bắt tay Huy rất mạnh, Phong quay ra, lấy thuốc lá ngâm giữa nụ cười, hòn hả như đứa trẻ được ăn bánh.

tay trái, reo về phố Đường Thành qua Cầu-dông Gầm-cầu, rồi dỗ lại trước hàng cơm Joseph.

— Đói lắm rồi. Chúng ta đi bồi bõi lại sức lực đã. Mai Hương vào đây!

Trong lúc đợi bồi đem món ăn, Phong giờ mỉm tờ báo nhì đồng ra xem những hình vẽ. Anh có vẻ một người vô sự, không còn công việc gì khác hơn là đọc những chuyên ngô nghênh để sửa soạn ăn một bữa cơm ngon.

Mai Hương đợi đến lúc uống cà phê mới hỏi:

— Ngày, anh Phong, lúc nay anh bảo anh Huy cái bật lửa làm gì?

— Đề châm thuốc lá.

— Nhưng anh có bật lửa đâu mà đổi.

Người thiếu nữ không cho câu nói đó là giờ hời. Cô nhẹ nhẹ gật đầu ra ý hiểu.

Phong nói:

— Mai Hương có thấy bộ mặt của Huy lúc tôi đòi cái bật lửa không?

— Có. Em lúc ấy cũng phải lấy làm lạ.

Đó là một cách đùa cợt rất có ích, sau này Huy sẽ hiểu rõ... Và đó cũng là một cái mưu mẹo khinh tài thử lại lần thứ hai. Mai Hương à, tôi vẫn cứ thấy đời giản dị quá, và sự bí-mật chỉ có một nghĩa nghèo nàn đối với tôi trong những lúc bình tĩnh này... Tôi mong cho việc rắc rối gấp trăm lần mà việc lại quá rõ ràng, quá đơn sơ để cho tôi không được vất vả..

Trong lúc sở liêm phóng với hai tướng soái của sở ấy suýt ngược hết dây cùng đó để tìm hung thủ thì tôi chỉ có việc ngồi đây, hút thuốc lá để nghĩ đến tên hung thủ mà tôi sẽ sớm được đêm hôm nay. Lúc nay thì tôi còn ngờ, nhưng bây giờ thì sự thành công thực chắc chắn. Đầu nay, hung thủ sẽ bị bắt trước mặt một nhà thám tử đại tài là Ký Phương, và một nhà thám tử cũng giàn có đại tài là ông Mai Trung, thanh tra sở liêm phóng.

Một người bồi đi nhanh lại chỗ Phong ngồi rồi thưa:

— Ông nhà báo Thời Thế gọi tè-lé-phôn hỏi ông.

Phong sang buồng bên nghe thi nhận được tiếng Văn - Bình Văn - Bình nói như người kêu cứu:

— Lê Phong hứ, bây giờ mới đến đấy à?

— Ủ, vừa mới ăn cơm xong. Gi



với Mai Hương rẽ vào nhà 11 bis phố Richaud gọi Huy bảo:

— Có lẽ đến chiều người nhà anh Đường ở nhà quê mới ra từ Hà-nội. Vậy anh phải nhớ ra gác đơn họ, nghe không.

— Nghe rồi.

— Anh phải tìm cách nói cho họ yên tâm và đừng dâng động gì đến cái việc anh Thạc bị giết. Còn người nhà anh Thạc thì ít ra đến mai mới tới đây. Anh đánh điện tín cho họ lúc mấy giờ?

— Lúc mươi giờ sáng.

— Cũng nói rằng Thạc bị giết chứ?

— Không! Bị nan.

— Nhà quê Thạc ở Hà-nam.

— Phải. Ở làng Yên-đô.

— Được. Giấy thép đến sớm ra cũng phải hơn một ngày phu trạm mới đem đi.. Vậy đối với người nhà Thạc, ta không cần phải giấu diếm. Mai họ biết sự thực cũng không hại gì. Từ sáng đến giờ, những nhà báo nào đến điều tra ở đây.

Bỗng nhiên anh trả lời, chạy lại nghiêm sắc mặt hỏi Huy:

— À này anh Huy?

— Cái gì?

— Anh trả tôi cái bật lửa anh mượn đêm qua...

Huy cau mày:

— Bật lửa nào?

— Cái bật lửa tôi đưa anh lúc ở rạp chờ bóng ấy thôi!

Huy lấy làm lạ hết sức:

— Ô hay! bật lửa nào? Anh đưa cho tôi bao giờ?

Phong đáp vào vai Huy, bật cười:

— Không, nhưng thời không hề gì, anh làm ơn bỏ hộ tôi cái bộ mặt mán rứng kia đi...

Anh lấy điện châm thuốc, chạy đến bên xe, vén tay vào bên cạnh cửa rồi du người nhảy gọn vào nệm.

Cả Mai Hương cũng không hiểu gì hết. Cô mỉm cười trông những điều bộ nhí nhảnh của Phong, trông bằng đôi mắt khoan dung và âu yếm.

Anh cho xe chạy qua Hàng Da, rẽ

## Nên lại ngay

Mme MAI-PHƯƠNG chỉ dùm sửa đẹp.

Milles ETIENNE HÀ & J. LÊ chuyên nghiệp khoa trang diêm giúp bạn gái.

## Muốn đẹp

về soa nắn, sửa chữa bằng điện với các máy tối tân Âu-Mỹ. Làm cho da đẹp, ráng trắng, mặt và người xinh tươi.

BẢN ĐỦ HÀNG SỬA ĐẸP

MỸ VIỆN AMY 26, Hàng Than - Hanoi

thể?

— Nông-an-Tăng ! ...

— Nông-an-Tăng làm sao ?

— Nó vừa đến tòa soạn.

Phong không dám gióng, thản nhiên bỏ điếu thuốc ra khỏi miệng :

— Nó đến tòa soạn ?

— Phải, tôi thấy có tiếng hối dưới công, chạy ra cửa sổ thì nó đang hối người loong-loong.

— Hồi ai ?

— Hình như hồi anh. Hắn đến tóm anh ! Thế mới lạ !

— Ủ, nỗi mau lén, thế rồi sao ?

— Tôi nhận được mặt nó thì vừa úc nó trong lén thấy tôi...

— Thế rồi sao ? nỗi mau lén !

— Tôi lập tức chạy xuống, qua phòng trị sự, bảo mấy người ra giúp sức, suýt nữa bắt được nó, thi nó nhảy lên xe hơi trốn ngay. Anh đợi tôi nhẹ, tôi lại đấy !

Phong không nén được giận, bật lên một tiếng gắt :

— Đòi lỗi !

— Kia, anh mắng tôi đấy à ?

— Chú gì ! Mà anh đến đây làm gì ?

Anh bức rọc đề mạnh ống nghe xuống rồi ra ngồi chỗ cũ, vẻ mặt bầm bầm. Mai Hương hỏi, anh chỉ trả lời nhát gừng, và cứ thế đến hơn năm phút.

Bỗng anh nhíu mắt lại, gật đầu mấy cái rồi lẳng lặng nhoẻn miệng cười :

— Võn-Binh thực là một đồ tồi, làm hỏng việc của tôi mấy lần, nhưng không hề gì. Anh ta vẫn còn cầm tên Thủ vì bị mấy quả tống đao quá !

(còn nữa)

Thể-Lưu

## BÁO MỚI

Tự Do Tuần Báo xuất bản ngày 1er Octobre 1938, ông Nguyễn Sâm đứng chủ trương bộ biên tập. Báo quán số 35 đường Catinat Saigon

Chính Trị Tuần Báo sẽ xuất bản ngày 18-10-38

Giá báo một năm 1p 50 ; 6 tháng 0p 80. Mỗi số 0p 03.

Chủ nhiệm : Nguyễn Thể Vinh  
tòa báo 39 phố Amiral Sénes Hanoi.

Tienda Thuyet! Thứ Năm đã tái bản ngày 6 Octobre. Tòa soạn mới ở 96 route de Hué, Hanoi.

Clinique  
du Docteur  
Vũ Ngọc Huỳnh  
Lauréat de la Faculté  
de Médecine de Paris

72, 74, 76, RUE AMIRAL SÉNÈS  
NHÀ THƯƠNG SAU NHÀ RƯỢU  
Đòi đẻ và chữa các  
bệnh đàn bà, trẻ con  
GIẤY NÓI SỐ 622

# BẮT ĐẦU

(Tiếp theo trang 8)

riêng. Hai chị em rời sê xa nhau. Loan quàng tay lên vai chị, âu yếm. Sự thân mật rất lâu.

Hôm nay ngày đón dâu; Loan vui vẻ lắm, vì trong nhà lắp nắp, kê ra người vào rộn rít. Nhà cửa trang hoàng lộng lẫy; giầy bún phủ khăn giải trắng mới nguyên, đầy giò hoa đủ các màu. Tất cả họ hàng trong nhà đều có mặt. Loan nhanh nhẹn đi trong đám người ấy; thỉnh thoảng nàng lắng nghe các bà cụ nói đến chị Nhụng, rồi thi thầm nói đến nàng, tay chỉ kín đáo.

Nhưng trong lòng Loan đang hân hoan một sự chờ đợi vô cùng;

không làm nàng nóng ruột, cả các người chung quanh, cả những câu thưa tiếp với bà cô. Những cái ấy không làm Minh xa nàng. Loan vẫn cười nói, vẫn nghe, vẫn đối đáp, như trong một giấc mộng; nàng từ từ ở lòng nàng và ở trong lòng Minh.

Sung sướng. Loan đi tìm chị Nhụng ở trong buồng, mà băng trong quần áo mới, giữa đám các cô phù dâu. Chị Nhụng trắng đẹp quá, đẹp thanh tịnh, cao quý. Loan lại gần, nhí nhảnh toan đưa bờm chi, nhưng nụ cười nàng dịu dàng và cẩn mĩ lại, vì chị Nhụng vừa mới nhìn Loan, một cái nhìn hơi nghiêm

mặt xuống trap trầu. Vì thế bây giờ Minh mới ở gần bên mà nghĩ đến nàng.

Sung sướng, Loan đưa mắt trông các đồ vật bày trong phòng, các đồ vật đã quen sự có mặt của chị Nhụng. Loan thấy các thứ ấy có một vẻ vui tươi và vô lý, của những đồ vật mà nàng trông ngày còn nhỏ, kỳ nghỉ hè. Nàng đến bên cửa sổ, nhìn ra vườn. Bóng trăng xanh rót qua vòm mảnh lá cây chiếu vào. Gió thổi hiu hiu mát hai bên cổ nàng, tóc phất phơ. Loan nhớ đến mái tóc xõa của Minh khi chàng quay lại gọi nàng, ngày nào, ở trong vườn. Dưới lán áo, vải êm, mịn, thấm thia... Ngực Loan nở ra, nàng thở mạnh, nắm chặt chấn song cửa. Chị Nhụng đâu ? Đóng phòng hoa chúc, bốn tiếng ái ân, bên cậu Bình mà chị Nhụng yên hẳn; chị đang



Loan đợi Minh, vì hôm nay thế nào chàng cũng về ăn cưới chị. Nàng mong đợi từng chuyến tàu. Sao Minh mãi chưa đến ?

Bỗng lỵ nhiên đang trong câu chuyện với một bà cô. Loan yên hẳn người lại: chàng đã vào. Có lẽ chàng đang bỗn mủ, mờ tóc xõa trên trán, mài đưa nhanh, hơi ngượng nghẹn, lúng túng.. Loan không quay lại, không nhìn ra. Nàng nghe thấy me nói: « — À, cậu Minh, cậu đã xuống.. mới cậu vào.. » và tiếng Minh trả lời khe khẽ, Minh ngồi xuống ghế. « Chàng đang nhìn minh », Loan thấy thế. Nàng lại tiếp nối câu chuyện với bà cô. Bây giờ đồng qua; nhưng ý nghĩ ấy

trang, thoáng buồn. Loan thấy trong lòng man mác, như lờ mờ hiểu một sự mà Loan không biết là sự gì. Nàng yên lặng đứng bên chị, nghe giọng cười nhả của các cô phù dâu.

Một lát, bà phản vào. Loan thấy me có vẻ bỗng lòng và sung sướng, cười vui vẻ trước dáng điệu lễ phép của các cô phù dâu. Me nhìn chị Nhụng âu yếm, hiền lành; nhìn các cô Lan, Hồng, Thu, Bích, rồi nhìn Loan, nói dưa :

— Còn con bé này nữa. Sang năm tôi già chồng cho em, các chị lại về an cưới em nhé !

Bốn cái miệng xinh thưa, bốn nụ cười tươi quá : Vâng ạ.

Loan chợt nghĩ đến Minh, thận quâ ưng đỗ cả hai gò má, rồi chạy vội ra ngoài.

bắt đầu cuộc đời mới, đầy hoan lạc; nhưng sao mắt chị nghiêm trang ?

Bóng trăng chêch soi tố vào trong buồng. Loan ngửi thấy các mùi hương thơm ngoài vườn càng đậm thêm, man mác. Loan cũng yêu thôi, yêu say sưa, sung sướng. Bóng tối dưới vòm cây thân mật, như giục gọi; lối đi trong vườn quen thuộc, giữa hai bên lá, lối đi nhỏ ấm cúng vô cùng.

Loan sê thở dài. Nàng rung động, dùng tay đỡ dưới tiếng gọi quyến rũ. Rồi Loan rón rén, vuốt lại mái tóc; nàng nhẹ nhàng di ra, dừng lại ở cửa, nghe tiếng tim đập mạnh dưới lán áo. Một bước, một bước nữa, bực thèm thấp xuống ngoài hiên; cổ vương trên bàn chân hơi lạnh lạnh vì sương...

— Em Loan...

Nàng đã đến giữa vườn rồi, bàng hoàng nhìn quanh như trong mộng. Minh đã chờ ở đây từ ba giờ.. Hai cánh tay chàng sờ ôm lấy người Loan, miệng chàng ghé lại gần. Loan sung sướng quá, nhắm mắt lại

... Nàng tỉnh dậy bên cạnh Minh, bên người chàng, dưới bóng cây mát. Loan muốn nói nhưng không biết nói gì. Nàng mở lòng ra đưa một sự hân hoan lạ, một thế giới khác nàng mới bước vào.

Thạch-Lam

# ÁNH SÁNG

## Những tấm lòng vàng

Tôi vừa nhận được Bưu Phiếu 103p.19 của ông Nguyễn-vân-Hợp ở Lai-Châu gửi về. Ông đã cung một số đồng anh em công chức, xin phép ông Chủ Tỉnh mờ việc nghĩa quyền giúp đoàn Ánh Sáng. Số tiền trên kia do tấm lòng sốt sắng của non trẻ và Hảo Tâm chung góp lại.

Toàn thể Hội đồng Quản-trị Đoàn Ánh Sáng xin có lời trân trọng cảm ơn ông Tư Emblanc, anh em công chức Lai-Châu và các vị Hảo-Tâm.

Mấy nghìn Hội viên Ánh-Sáng tần mác khắp thành-thị, thon-đ!

Xin các Bạn hưởng ứng lời hiệu triệu của các đồng chí ở Lai-Châu. Các Bạn sẽ hết lòng, hết sức tổ-chức ở khắp các tỉnh những cuộc nghĩa quyền, diễn kịch, chợ phiên... để lấy tiền giúp Đoàn. Công cuộc cải tạo xã-hội của Đoàn ta chỉ có cơ thành tựu khi nào nó là ý muốn chung của chúng ta; ta nhiệt thành với công việc ta làm, lúc nào ta cũng hết sức, chắc ở mình và chắc ở tương-lai

Được như vậy các Bạn sẽ thấy một cái mộng của đời mình biến thành sự thực, các Bạn sẽ được cái vui thấy hội Ánh-Sáng đem Ánh Sáng chiếu rọi vào tận các làng xa, xóm hèm và cái xã-hội thăm dộ tối tăm của ta đây, nhờ đó, không bao lâu sẽ biến thành một xã-hội đẹp đẽ, vui tươi, một xã-hội Ánh-Sáng.

**Nguyễn xuân Đào**

Tổng thư ký đoàn Ánh Sáng

Dưới đây chúng tôi xin đăng nguyên văn bức thư của « anh em công chức Lai-châu » và danh sách những vị hảo tâm đã quyên tiền giúp đoàn.

Thưa ông Hội-trưởng  
đoàn Ánh Sáng,

Anh em công chức chúng tôi lòng sư tại Lai-châu, mỗi lần đọc báo chí thấy các anh em thanh niên đường xá lỗi chức một công cuộc gì có tính cách xã-hội, anh em chúng tôi lấy làm sung sướng vô cùng.

Năm ngoái hội Ánh-Sáng, năm nay hội truyền bá Quốc-Ngữ có khác nhau, nhưng cùng theo đuổi một mục đích chung: hoán cải xã-hội, làm cho xã-

hội tốt đẹp hơn lên.

Mục đích toát như vậy, ai là người biết giao nước thương nói lãnh đạm sao được.

Chúng tôi lè lê có dám ba người làm việc ở đường riêng, nhưng thực không đến nỗi « ngarbi tùng » đối với những công cuộc có mặt thiết đến tiền đồ nước nhà.

Muốn lỗ long hoan hô anh em hội Ánh Sáng, muốn hưởng ứng với tiếng gọi thiết tha của anh em, chúng tôi có một dám người chẳng quản bao sự khó khăn đánh bạo xin phép ông Tự chủ tinh rọi chia nhau di cõ động quyền tiền.

Chúng tôi đã nhờ ơn quan chủ lính cho phép và các Tây, Khách, Ta nhiệt thành giúp sức nên số tiền thu được một răm bốn đồng năm hào.

Một kết quả chúng tôi không dám tưởng đến. Phải bết rỗ linh Lai-châu, một tỉnh nghèo nhất trong 24 tỉnh Bắc-kỳ mà quyền được hơn 100 bạc, thực đáng quý hơn nghìn vạn ở các tỉnh trà phu khác.

Anh em chúng tôi cố sức làm được một số tiền như trên là vì chúng tôi đã được đọc những bài cõ động của đoàn Ánh Sáng. Chúng tôi còn nhớ rõ ràng Đoàn có nói chỉ cần một số tiền trăm bạc Đoàn có thể dựng lên một gian nhà Ánh Sáng.

Nay chúng tôi đã lo đủ vay Đoàn nên thực hành ngay đi.

Chúng tôi yêu cầu Đoàn, sau khi dựng xong gian nhà Ánh Sáng, lăng tên lính Lai-châu đặt lên cho gian nhà ấy.

Ý chúng tôi mong mỏi các tỉnh khác giàu có hơn sẽ quyên cho Đoàn rất nhiều tiền để Đoàn dựng được nhiều nhà cho dân nghèo ở.

Dân nghèo sẽ được thăm nauần ánh sáng, một vật báu của Tao - Hỏa ban không cho loài người mà chỉ vì sự chêch lệch của chế độ xã-hội đến nỗi càng sinh ra, kẻ được hưởng ít, người được hưởng nhiều.

Cùng tôi mong rằng trong một thời gian rất ngắn, sẽ thấy nhanh nhảm những nhà Ánh Sáng dựng lên, do lòng sốt sắng của tất cả anh em các lính khác, thí dụ như Hồi-dông, Nam-dịnh, Thái-bình, Hải-dương, mỗi lnh sẽ có vài nhà dựng gần Hanoi (1) lại khu anh em lao động nghèo ở.

Đến lúc bấy giờ dù tinh Lai-châu nghèo nàn, chúng tôi tuy chỉ có một gian nhà góp vào thôi, chúng tôi cũng lắc lầm sang sướng. Sang sướng được thấu lòng mờ ảo của anh em chúng tôi hiện ra sự thực, sang sướng được thấy kết quả rực rỡ: sự hưởng ứng của toàn kỵ.

Xin kính chào Ngài và chúc đoàn Ánh Sáng ngày thêm hành trướng.

Anh em công chức Lai-châu

MM. Emblanc 5d, Raroux 4d, Đỗ-Văn 4d, Lepointe 3d, Tanguy 1d, Gaureau 2d, Bouigau 1d, Lalonditius 1d, Nguyễn bá Thi 1d, Anonyme 2d, Trương văn Thành 3d, H Nang 1d, Nguyễn Phong dit Phuclo 5d, Nulfrugh 1d, Nguyễn văn Khiêm 2d 50, Pazain 2d, Norel 1d, Lê văn Hòa 1d, Nguyễn văn Thuận 2d, Nguyễn văn Mậu 1d, Nguyễn văn Khiêm 1d, Ohira je-vai quial 1d, Coohuyu 1d, Trần kỵ Lý 1d, Bùi văn Thụy 1d, Trù 1d, Trần đức Vượng 1d, Nguyễn văn Hợp 1d, Phạm văn Sinh 0d.50, Mme Trương văn Thành 0d.30, Mme Vve Tiển 1d, Lê văn Bông 1d, Nguyễn khắc Giang 1d, Đào ngọc Gia 1d, Võ Danh 1d, La binh Văn 1d, Nguyễn xuân Thiều 1d, Nguyễn văn Hợp 1d, Nguyễn hữu Hành 1d, Ôn văn San 0d.40, Ly su Stan 2d, Thong Foc Théong 1d, Au sai Tchéou 1d, Wong siou Cheong 1d, Mai tac Kỳ 1d, Lê nhue Thin 1d, Nguyễn văn Ngô 1d, Deovaumoine 2d, Cam hữu Lộc 0d.60, Đào văn Ngọc 0d.50, Nòng văn Quỳnh 1d, Quang văn Ích 1d, Diêu chính Chương 0d.50, Nguyễn hữu Trực 0d.50, Phạm Khuyên 1d, An văn Khiêm 1d, Đeo văn Hen 1d, Trần như Kế 1d, Kiều đức Thế 1d, Tòng văn Pham 1d, Nguyễn văn Cần 0d.50, Ba Rát 0d.50, Nguyễn văn Ty 1d, Nguyễn hữu Thủ 0d.50, Puylagarde 3d, Nguyễn Đa 1d, Deslandes 1d, Nguyễn văn Thủ 0d.50, Puglicheine 1d, Sifoff indochinois 2d, Ng-văn-Thinh 2h, Vũ văn Cơ 2h, Đỗ đình Khoa 1d, Ng-đức Chuyển 5h, Nguyễn văn Hậu 1d, Ngô tiến Đức 1d, Trần mạnh Kỳ 1d, Trần hai Quang 1d, Nòng văn Đức 0d.20, Nguyễn văn Thích 1d, Lo văn Hạc 0d.20, Chửng chư Kham 1d, Bùi đình Phát 0d.50, Nguyễn văn Phò 0d.20, Hoàng văn Ngàn 0d.20, Hà văn Cư 1d, Nguyễn văn Thành 0d.40, Marrou Edmond 1d.

1) Dựng tại Hanoi là vì dân nghèo các tỉnh ra Hanoi làm việc nhiều.

## BẢN HỒ SƠ CỦA MỘI NGƯỜI CHÍNH TRỊ PHẠM

Trả lời rất kỹ càng và rõ ràng những câu hỏi dưới đây rồi gửi bản hồ sơ này cho hội Cứu Tế Bình dân, 97 rue Lafayette Paris hay cho báo La Défense, cơ quan của hội ấy, 71 rue Chabrol, Paris 10e.

Câu nào không trả lời được thì cứ để trống, nếu có cái gì cần nói thêm thì cứ thêm vào.

Tên và họ.

Nghề nghiệp và quê quán trước khi bị bắt.

Tuổi, người nước nào?

Có vợ không?

Có con không? tuổi của mỗi người con.

Phải nuôi mấy người trong gia đình.

Thuộc vào đảng phái nào, trước có bị án không?

Tòa nào truy tố, ngày nào?

Vì tội gì?

Được tại ngoại hậu tra hay bị bắt ngày nào.

Dam ở lao nào. Số tù.

(nói rõ trong khi làm àng kết có đưa từ lao này đến lao khác không? ngày nào?)

Có thầy kiện bảo chữa không?

Tòa án nào xử:

Ngày nào?

Đệ nhất cấp

Cũng nói

Tòa tiêu hình

rõ như

Tòa đại hình

thể.

Tòa phá án ở Paris

giải di

Có được ăn giảm không? Có bị tăng ăn không?

Ngày nào mẫn, có đau ốm gì không?

Ở tù theo chế độ thường phạm hay chính trị. Nếu chế độ chính trị thì nói có bị biệt xứ, quản thúc không?

Những điều nói thêm cho rõ:

Bị án có cần không?

Sự thật anh có phạm tội gì?

Trước giờ gia đình hay anh đã vận động, xin được gì chưa?

## Nước tiêng đòn !!!

Nhà thuốc "CON CHIM" có 6 thứ thuốc gia-truyền thắn-dược nước tiêng đòn hay, ai dùng quo chỉ một liều thấy rẽ chịu hoặc khỏi ngay.

- |                              |
|------------------------------|
| 1: PHÒNG-TÍCH CON-CHIM: 0.45 |
| 2: NGĀ-MƯỚC CON-CHIM: 0.25   |
| 3: HÀN - LY CON-CHIM: 0.15   |
| 4: NHIỆT-LÝ CON-CHIM: 0.15   |
| 5: THUỐC GHE CON-CHIM: 0.15  |
| 6: GHĨNH-KHĨ CON-CHIM: 0.04  |

KHẨC CÁC TỈNH TRUNG, NAM, BẮC-KỲ VÀ GIA-MĒN, LÀO CÓ ĐẠI-LÝ  
VŨ-DINH-TÂN 178<sup>th</sup> - Lachtray - Haiphong

## Rượu Chồi Hoa-Kỳ

Tác bã sinh nở muôn khi ra cũ, gaea  
đò da, thẩm thịt mạnh khỏe như thường,  
không le tê-thấp, đã lại được ngay. Ch!  
cua Rượu Chồi Hoa-Kỳ thi không le  
ngại gì hết. Rượu Chồi Hoa-Kỳ này trị  
được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nở,  
tê-thấp, thè-thao, đau bụng, đau nhức, đầy  
bung, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tim  
thít, sỏi thận, bị đòn, bị ngã, chảy máu, đứt  
tay, cầm bàn, cầm thủ và cầm thời  
bết, kiết hieu vô chung. (Ai mua mua xin  
cứ hỏi ở các nhà Bối-lý)

1: Phòng-tich - CON CHIM  
2: Khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-Kỳ  
Gia-Mén, Lào.



Hộp lớn: 150 grs. trun;  
Hộp nhỏ: 50 grs. \* 13 L

# Buôn Mới

(Tiếp theo trang 3)

Bán đi rồi, mọi mưu thực bắt đầu sống cái đời nô lệ chính thức. Thoạt đầu tiên, chủ nhân đem đánh dấu những mồi đã mua được; Họ lấy một con dấu khắc chữ, nung đỏ lên, rồi ấn vào da mồi. Đánh dấu xong, mới đem đi phân phát các nơi, hoặc là giữ ở nhà làm dãy tơ, hoặc có tài cẩn gì thì đi làm nghề, phần đông thì đem đến các đồn làm phu.

Có nhiều người ca tụng cái đời của dân mồi nô lệ, thí dụ như anh chàng Stedman. Anh ta dám kề lại rằng dân mồi làm phu ở các đồn điền sung sướng lắm, chỉ việc làm việc cho đến lúc mặt trời lặn, còn thì có thể, nuôi gà, lợn, trồng rau, ăn uống sung sướng, không phải trả thuế và yêu thương chủ lâm. Nhưng đó chỉ là chuyện trong mộng: làm việc đến tối thì còn thì giờ đâu mà trồng rau với nuôi gà nữa? Thực ra thì cái đời họ là đời một con vật; làm cả ngày, nghỉ là bị roi vọt, ăn uống kham khổ, ngủ chui ngủ rúc. Khốn khổ đến nỗi về sau người ta phải ra một bộ luật riêng, gọi là bộ luật đen, mà bồi đù người ta cho là đầy nhân đạo. Theo luật ấy, mọi được mỗi năm hai mảnh vải để mặc, mỗi ngày được bao nhiêu đồ ăn nhất định, nhưng nếu ăn cắp thì sẽ bị chặt tay chân, nếu tái phạm thì bị xử tử, còn con cái thì sẽ hóa ra nô lệ hết.

Đời họ khổ sở lắm, nên thỉnh thoảng họ phải nổi loạn, và lúc ấy, thì họ bảo thủ một cách ghê gớm. Hầm hiếp đàn bà con gái, tung xéo người da trắng hay bỏ vào nồi mật đun sôi, là những việc sẽ xảy ra. Nếu thất bại, thì họ sẽ chịu hình phạt ghê gớm cũng chẳng kém; bị đốt sống, bị phanh tay là thường. Người

hỏa ra là sài lang đối với người.

Cho nên dần dà, nhân tâm ở Âu châu chuyển động. Ở Mỹ châu, thì là dã man, còn ở Phi châu thì người di săn người, nên từng làng, từng nước bị diệt, dân gian bị bắt bán làm nô lệ. Ở Phi châu thì số người bị chết không biết là bao nhiêu, còn ở Mỹ châu thì số nô lệ chết bằng năm rất nhiều. Năm 1690, số nô lệ chết 4 vạn và đến năm 1820 thì số nô lệ chết tới 34 vạn.

Sự tàn khốc của cái chế độ nô lệ được nhân dân Âu châu — trong thế kỷ thứ XVIII — nhiều tư tưởng tự do của các nhà triết học — trông rõ cái dã man không cùng. Nước Đan mạch bắt đầu bỏ chế độ nô lệ, rồi đến Pháp, Mỹ, Anh. Nước Anh hết sức tìm cách triệt cái chế độ ấy và đã có cải công bỏ tiền hàng triệu ra để cho nước Bồ-dào-nha và Tây Ban Nha theo mà bỏ sự nô lệ đi. Khi chế độ nô lệ đã hạ, các nước Âu châu mới đồng lòng cấm hẳn sự buôn mua.

Thế là từ đấy, lịch sử loài người sạch được một vết nhơ, ghê tởm nhất từ xưa đến nay.

Hoàng-Đạo

## CẨU Ô

Tìm việc làm

Trẻ tuổi, đang đán, có bằng thành chung. Muốn tìm một nơi dạy tư tại Hanoi để tiện học thêm. Hỏi M. Thinh 75 Ha-trong.

## AN-THAI

GRANDE FABRIQUE DE POUSSÉ-POUSSE  
2, Rue de Nguyen-Trong-Hiep  
HANOI

### ?? 1936 XE KIỀU MỚI

Gặp khi gió kép mưa đơn,  
Dùng xe « AN-THAI » chàng  
con có gì.

Có bán dù cá: Vải, Sáu, Lốp  
và đồ phụ tùng xe tay.



# VIÊN ĐÔNG LẬP BỘN

Hội Đông-Pháp vố danh hùn vốn 4.000.000 phat lăng, một phần tư đã góp rồi, Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng ba Hanoi số 419

Món tiền lưu trú: 080.800Op.87

Tính đến ngày 31 Décembre 1937 để hoàn vốn lại cho người đã góp

**HỘI ĐÔNG PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỞI HỘI LẬP BỘN  
TO NHẤT HOÀN CẦU: HỘI SÉQUANAIE LẬP BỘN**

Tổng Cục GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN

BẤT ĐỘNG SẢN CỦA BẢN-HỘI Ở HANOI

30-32 Phố Paul-Bert—Giá giao số 892

QUẢN LÝ Ở SAIGON

68, đường Kinh-Lập — Giá giao số 21.888

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay bán lại phiếu (tính đến cuối tháng AOUT 1938) là:

920.633\$86

## KỲ XỔ SỐ THỨ SAU MƯƠI HAI

Những số trúng ngày  
xổ hồi chín giờ sáng tại số Quản lý 68, đường Kinh-Lập (Bd Charner), SAIGON  
Do ông Nguyễn Văn Cua chủ nhà in « Union » ở Saigon chủ tọa, ông Trần  
Văn Dinh chủ nhà b n kim-hoàn Quan Chua ở Saigon và ông Hamet, giáo sư  
ở Saigon dự tọa.

Những phiếu trúng nhân theo số đã quay ở bánh xe ra	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	SỐ TIỀN HOÀN LẠI
25.075	<b>TARIF "A"</b> Những số đã quay ở bánh xe ra: 2561-809-2670-840-173-728-025-1520-1075-2955-1165-2866-154-2826-2980-945-787-1947-431-411-2974-854. M. Nguyen van Cau ở làng Lang Dien, Anh son, Nghean, phiếu 4000p.	4.000\$
31.165	M. Nguyen tuan Chung ở làng Thach Loi, Cam- tiang, Haidong, phiếu 400p.	400.
35.866	Mme Le thi Tu, & nhà Mr Tiên, Débitant ở Dòn- du, Thainguyen, phiếu 1000p.	1.000
41.826	Mme Nguyen thi Duyen, 114 Rue Coloniale N 1, Quangngai, phiếu 1000p.	1.000
57.411	M. Nguyen van Khac,thy chua máy, Chomoi, Longxuyen, phiếu 500p.	500.
62.974	M. Nguyen van Ngor, làng Bao Dap: Myloc, Nam- dinh, phiếu 500p.	500.
63.854	M. Oksourng, làm ruộng ở Khuom Lvea srok Barai, Kongpongthom, phiếu 500p	500.
	<b>ANCIEN TARIF</b> Lần mở thứ nhất: Hoàn vốn bộ phận Những số đã quay ở bánh xe ra: 26309-25497. Phiếu này đã bán lại cho bản hội ở Hanoi. Phiếu này không phát hành.	
26.309	Lần mở thứ hai: Hoàn nguyên vốn Những số đã quay ở bánh xe ra: 2137-240-950-1977-2045-533-146-640-2335-153-2445-353-2036-872-939-1415-1334-2715-442. M. Nguyen như Hoach, 314 Route Bach-mai, Hanoi, phiếu 200p.	200.
55.497	Mme Ton Nu Thi-Luu, 16 phố nhà thương, Thanhhoa, phiếu 200p.	200.
32.445	Lần mở thứ ba: Khỏi phải đóng tiền tháng Những số đã quay ở bánh xe ra: 2056-1345-2258-1269-1449-375-1126-2640-2350-2455-1585-325-1846-1065-465-1870-1917-2745-1166. Phiếu này không phát hành.	200.
42.939		200.
55.166		200.

Khi trúng số thì chủ vé có việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngày  
để số bạc nguyên hiện.

Kỳ xổ số sau định vào ngày 28 October 1938, bắt 9 giờ sáng tại số Tổng  
cục (BẤT ĐỘNG SẢN CỦA BẢN HỘI) 30-32, phố Tràng Tiền, HANOI.

**CÁC NGÀI CÓ MUỐN** một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải đề dành một số tiền nhỏ  
Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tát?  
Các ngài nên mua ngay thứ **"TITRE A"** của bồn bộ từ lúc mới mua về  
VÉ TIẾT - KIỆM MỚI được lãnh 50%. v.v tiền lời  
Người chủ vé giao vốn bằng cách gộp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo  
dài đến 25 năm tùy theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu vé minh  
trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cũng lâm đến hết hạn vé.

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan chủ vé còn được hưởng thêm tiền lời cao ngày càng tăng lên	Ví dụ: gộp mỗi (một số vốn có bảo đảm tháng 30\$) để gộp (ít nhất là 20.	12.000\$
	10.	8.000.
	5.	4.000.
Hơn 65 TRIỆU đồng bạc số tiền vốn của các người vào Hội ở xứ Đông-Dương	2.50.	2.000.
	1.25.	1.000.
		500.

Hội cần dùng nhiều đại-lý có đủ tư cách

## Bà mụ Trời...

Không biết có phép thần thông gì mà ai sinh khó, gấp bà **bà mụ** để, và muốn cho cái thai ra lúc nào cũng được. Nên chỉ người ta đặt tên là bà mụ Trời. Tôi còn nghe một chuyện là: Một đêm kia, bà mụ Trời đi tiêu, gấp con cọp to cõng bà chạy vào rừng. **Còn** bò bò xuống, thi bà thấy cọp cái, đang chuyền bụng rên la. **Bà** hiểu ý, đỡ giúp cho cọp cái. Khi đó xong cọp duec cõng bà trả lại chỗ không biết có thết không, nhưng phần nhiều dân bà đã nghe nói chuyện này. Đó là chuyện bà mụ Trời. Bấy giờ tôi thuật thêm một mòn thuốc Trời, vì nó hay quá, mà người ta cũng đặt tên nó là rồng một trăm người sinh đẻ, thi dù một trăm lần đau bụng có người đau quá, phải mắng rủa ông chồng. Chứng đau bụng đe nó không phải như đau bụng thường. Nó đau thấu trời xanh, vì sự đau ấy nó làm giảm sức người đàn bà, có khi đuối sức đe không được, hoặc đe được cũng mệt đuối, vì thế mà tánh mạng rất nguy, có khi phải chết. Quý bà không nên xem thường, sau ăn nán **đã** muộn.

Muốn khỏi những điều đau khổ ấy, nhớ uống hai hộp dưỡng thai hiệu Nhành-Mai giá mỗi hộp một đồng, uống lúc thai được bốn chút nào, và xanh một cách mau lẹ, người đàn bà vì đây mà không biết mệt tánh mạng vững vàng. Thuốc này hay là lùng lầm thậm chí cho đến đe con so và đứa nhỏ nói «lớn» mà cũng không biết đau bụng là gì. Người có dùng rồi lấy làm lạ lầm, cho thuốc này là thuốc Tiên hay là lùng. Uống hai ve là đủ.

Một điều là, là khi sanh rồi người mẹ vẫn khỏe như hồi chưa sanh, và đứa nhỏ vẫn tốt, và không éo uộc. Thuốc thật hay, và khắp Đông-Pháp có trên 600 đại-lý bán.

Saigon : Nguyễn-thị-Kinh, góc Chợ-Mới và các ga xe điện có bán.  
Mua sỉ do : Nhành-Mai, 298 Paul Blanchy, Saigon

Hanoi : Nguyễn-văn-Đức, 11 Rue des Caisses.

Haiphong : Mailinh 60 Avenue Paul Doumer

Vientiane: Đỗ-dinh-Tạo

Huế : Viễn-Đệ 11 Quai Sasse

Quinhon : Hồ-vân-Ba Avenue Khai-Đinh

Tourane : Nguyễn-hữu-Vinh

SÁU CUỘC THI hằng năm, hằng tháng, và mỗi tuần.

150 GIẢI THƯỞNG, từ 6 tháng báo cho đến một cuộc du lịch  
Hanoi — Paris

**Cuộc**  
**xổ**  
**số**  
**30\$**  
**bảng**  
**tiền**  
**mặt**

NHỮNG câu thai, câu đố, ô chữ;  
NHỮNG chuyện vặt, chuyện Hà-nội, chuyện Hà-ngoại, chuyện Chiếc bóng, NHỮNG tranh phu-bản, tranh đố vui

Ba chuyện dài. Bốn chuyện ngắn,  
chuyện ma, chuyện mộng, chuyện  
thần tiên — và một SCÉNARIO DE  
SKETCH của Đàm-quang-Thiện

## Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.	
Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies	
Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages	0\$12
Bolte de 100 copies doubles, beau papier	1.80
Ramotte de 100 — quadrillé multiple	1.00
Plumier laqué, couvercle chromos	1.05
Compas sur panoplies : 15 et 4 pièces	0\$05 & 0.48
Compas plats nickelé réversible double usage	1.18
— — — en pochette : \$285 — 2.20 & 1.55	
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir	0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L' I. D. E. O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG

6 Octobre 1938

## TIÊU THUYẾT THỦ NĂM

Tạp chí Hà-nội, nhất của Hà-nội và  
của những người mến hương vị tài hoa.

Đá ra số 1, 20 trang, 5 xu

**Cuộc**  
**xổ**  
**số**  
**30\$**  
**bảng**  
**tiền**  
**mặt**

Tát cà HANOI và tát cà những TÀI HOA.

Số 2, ra ngày 13 Octobre 1938

NHỮNG TÊN : Đoàn phú TỬ, Lưu  
trọng LƯU, Phạm huy THÔNG, Đàm  
quang THIỆN, Cô Trương LỆ DUNG,  
Cô YẾN LAN, và MICRO và MICRO

# Tôi đã tới nhà



Prof.

**Khanhson**

36 JAMBERT  
HANOI

Sau cuộc du lịch khắp Trung-Nam của tôi, nay tôi đã tới nhà bình an, vậy có nhời báo cáo đề các thán chủ của tôi được rõ. Trong thời kỳ ở Trung-Nam tôi đã được các quý ông, quý bà tiếp rước một cách long trọng, những cảm tình ấy không bao giờ tôi quên và xin có lời cảm ơn ông Bùi-đại-Ngãi entrepreneur ở Tourane, ông Phan-dặng-Ký conseiller municipal ở Phan-thiet, ông Đốc-phem-xứ Thu ở Saigon, bà Ba Muôn dồn diễn ở Mytho, ông Docteur Nhuận ở Caibé, ông Huỳnh vđ-Tư nghiệp chủ ở An-thái, ông Võ-văn-Cần cựu hương bộ ở miệt Long-xuyên vẫn vân...

Còn mấy tỉnh nữa như Soctrang, Bạc-lieu, Camau, Vinhlong và Thanh-hoa một lối không thể tới được là vì xe hơi của tôi đi nhiều quá bị hư, tôi rất mong rằng qua năm tới tôi sẽ có dịp vào trong Nam một lần nữa để viếng các quý ông quý bà.

Xin quý ông quý bà cứ giáng dùm tôi mà giới thiệu với bà con khác, và nhớ rằng nếu có gửi chữ ký thì gửi cả tuổi, cả tên, nếu không biết ký thì nhớ rõ ngày sinh tháng đẻ, và đừng mua cò tem, xin cứ mua mandat cho khỏi mất.

Trong khi tôi tới các tỉnh có nhiều quý ông quý bà gửi chữ ký để tôi mang về coi số mạng, vậy ông bà nào nhận được rồi thì thôi, nếu chưa nhận được thì sẽ lần lần vì tôi còn phải làm cho được kỹ càng.

Vị cứu tinh của các bệnh nhơn

**HOA LIÊU** và **PHONG TÌNH**

là

## **SƯU ĐỘC BÁ ỦNG HOÀN** số I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai, Hạch xoài, Cốt khí, Sang độc v.v... chẳng luận là lâu, mau, đau cho độc nhập cốt đi nữa thuộc SƯU ĐỘC BÁ ỦNG HOÀN cũng tòng lời gốc độc ra đứt tuyệt, khỏi cần trừ càng không hại sanh dục, không hành bệnh nhơn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá

1\$50

Nhà thuốc **ÔNG-TIỀN**  
11, Rue de la Soie, Hanoi